

Số: 92 /TB-CTNSTB

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 .

1. Thời gian: Từ 07h30' ngày 20 tháng 5 năm 2026 (Thứ Tư).

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình - Số 2, đường Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

3. Điều kiện tham dự: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình theo danh sách của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/4/2026.

4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau (bản gốc):

- Thông báo này;
- CMND/CCCD/HC hoặc bản sao công chứng CNĐKKD (Nếu cổ đông là tổ chức);
- Giấy ủy quyền hợp lệ tham dự họp (nếu là người được ủy quyền) khi đến tham dự Đại hội để kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết.

Cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thông báo này được gửi tới các cổ đông và đăng tải trên Website của Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Thư ký Công ty.



**Nguyễn Thiên Bắc**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU XÁC NHẬN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CCCD/ĐKKD: .....cấp ngày: .../.../..... tại.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch  
Thái Bình.

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

Xin xác nhận với ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc tham gia Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, như sau:

☐ : Có tham dự.

☐ : Không tham dự.

☐ : Không tham dự, Ủy quyền cho người khác tham dự (có giấy ủy quyền  
kèm theo).

.....,ngày .....tháng ..... năm 2026

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:** Cổ đông đánh dấu tích [✓] vào 1 trong 3 ô trên, gửi phiếu xác nhận tham dự  
Đại hội cổ đông về Bà: Nguyễn Thị Liên - Trưởng phòng TCHC, Công ty cổ phần Nước  
sạch Thái Bình (Địa chỉ: Số 2, Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên), điện  
thoại 02273832147/0945929115 trước 10h00' ngày 15/5/2026.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Tôi tên là: .....

(Sau đây gọi là Người ủy quyền)

Số CCCD/ĐKKD: ..... cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình.

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, nay tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà: .....

Số CCCD: ..... cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Được thay thế tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần tôi sở hữu. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

.....,ngày ..... tháng.....năm 2026

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị quý vị cổ đông gửi giấy ủy quyền và xác nhận việc tham dự Đại hội tới Ban tổ chức theo địa chỉ: bà Nguyễn Thị Liên - Trưởng phòng TCHC, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Địa chỉ : Số 02, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, TP Thái Bình); điện thoại 02273832147/0945929115 trước 10h00' ngày 15/5/2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Thông báo số 1261/TB-VSDC ngày 20/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình như sau:

- Thời gian: Từ 07h30p ngày 20/5/2026 (Thứ Tư)
- Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình - Số 2, đường Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được chốt ngày 10/4/2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



**Nguyễn Thiên Bắc**





## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

DỰ THẢO

- Thời gian:** Từ 07 giờ 30 phút, ngày **20/5/2026** (thứ Năm)
- Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình - Số 2, Trần Thủ Độ phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

Thời gian	Chương trình và nội dung
07h00' - 08h00'	Tiếp đón đại biểu, khách mời, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ cổ đông.
08h00' - 08h30'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.</li><li>- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội.</li><li>- Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông.</li><li>- Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.</li></ul>
08h30' - 10h15'	<b>Nội dung của Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>1. Trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị.</li><li>2. Trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;</li><li>3. Trình bày Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.</li><li>4. Trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.</li><li>5. Trình bày Báo cáo Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty.</li><li>6. Trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; ban hành các quy chế quản lý nội bộ.</li><li>7. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT để Đại hội thông qua gồm một số nội dung sau:<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT;</li><li>Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;</li><li>Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li><li>- Định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030;</li><li>- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;</li><li>- Thông qua mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công</li></ul></li></ul>

Thời gian	Chương trình và nội dung
	<p>ty năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;</li> <li>- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</li> <li>- Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.</li> </ul>
10h15' - 11h15'	Thảo luận và biểu quyết
	Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
	Nghỉ giải lao
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Biên bản Đại hội</li> <li>- Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.</li> </ul>
	Biểu quyết Dự thảo nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.
	Bế mạc Đại hội

## BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: QCCCTNSTB

Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số: 76/2025/QH 15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

### Chương II

#### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 10/4/2026.
2. Là khách mời.

##### Điều 3. Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu liên quan (tài liệu được đăng trên website Công ty - [www.capnuocthaibinh.com](http://www.capnuocthaibinh.com) và công bố thông tin theo quy định).
2. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.



3. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến muộn sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) để đăng ký xác nhận tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, tài liệu Đại hội.

2. Phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.

3. Không hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng; điện thoại để chế độ im lặng hoặc tắt.

4. Đăng ký phát biểu tại Đại hội phải giơ thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa; tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong chương trình Đại hội.

5. Tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

6. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

#### **Điều 5. Ban Tổ chức Đại hội**

1. Ban Tổ chức Đại hội gồm các thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

#### **Điều 6. Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Chủ tọa và 02 thành viên do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo đúng Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội;



- c) Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến của Đại hội;
- d) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- đ) Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình tiến hành Đại hội.

#### **Điều 7. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua, chịu trách nhiệm trước Đại hội về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- b) Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội;
- c) Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội sau khi được Đại hội thông qua.

#### **Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- a) Kiểm tra tư cách họp của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp trên cơ sở: Thông báo mời họp; Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và các tài liệu kèm theo (nếu có);
- b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp các tài liệu Đại hội;
- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội: Trước khi khai mạc Đại hội; và khi có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp);
- d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

#### **Điều 9. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- a) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;
- b) Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố;
- c) Bàn giao lại phiếu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội.



### **Chương III** **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự Đại hội.

#### **Điều 11. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại Chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

#### **Điều 12. Thông qua các vấn đề của Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội sẽ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** (Giấy màu vàng) và đồng thời cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết** (Giấy màu xanh).
2. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình và số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
3. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

*Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành*

*Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành*

*Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến*

4. Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

5. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu và làm thủ tục lưu hồ sơ pháp lý.

#### **Điều 14. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội, khi phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Cổ đông không



nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước. Thời gian phát biểu không quá 5 phút một lần.

### **Điều 15. Biên bản Đại hội**

1. Nội dung diễn biến tại Đại hội được lập thành biên bản và phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

### **Điều 16. Nghị quyết Đại hội**

1. Căn cứ vào Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội tổng hợp số liệu và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Dự thảo Nghị quyết Đại hội được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Nghị quyết Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 17 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Bắc**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp số 20/NQ-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua.

HĐQT Công ty xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024**

Năm 2025, là thời điểm cả nước triển khai cuộc cách mạng cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương mô hình hai cấp. Tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên hoàn thành việc hợp nhất đơn vị hành chính mới không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn tối ưu hóa nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, tạo thành một cực tăng trưởng trọng



điểm, dẫn dắt và thúc đẩy phát triển của vùng và cả nước.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đầy những khó khăn, thách thức, đòi hỏi duy trì tăng trưởng cao và bộ máy hành chính ổn định, thông suốt. Nhờ nỗ lực của hệ thống chính trị, nhân dân và doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng của tỉnh (GRDP) năm 2025 tăng 8,78% so với năm 2024, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố tăng trưởng cao nhất cả nước năm 2025, quy mô kinh tế đứng top 10-12 toàn quốc.

Cùng với sự phát triển của Tỉnh, công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình với nhiệm vụ chính là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước phục vụ cho các nhu cầu trên địa bàn tỉnh, đã giữ ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến nâng cao năng suất lao động, đầu tư cải tạo, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu, hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong năm 2025, HĐQT đã bám sát tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm chi và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

*Biểu tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025*

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2025		So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.439.000	-1,6%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	194,500	189,272	-2,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	40,0	41,265	+3,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	32,0	33,011	+3,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	12,1	12,1	=

Năm 2025, nền kinh tế có nhiều biến động, thời tiết cực đoan, giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, thiếu hụt nhân công lao động cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, đầu tư ... Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt qua những khó khăn, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Năm 2025 Công ty đã xử lý vi phạm hợp đồng 47 khách hàng, truy thu được 63.000m<sup>3</sup> nước tương ứng với 470 triệu đồng, ký lại Hợp đồng điều chỉnh



giá từ mục đích sinh hoạt sang mục đích khác cho 2.132 khách hàng, sản lượng nước tiêu thụ 22,439 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,3% so với năm 2024; tổng doanh thu 189,272 tỷ đồng tăng 5,2% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế 33.011 tỷ đồng tăng 8,4% so với năm 2024.

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công ty tiếp tục tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát chi tiêu tài chính đảm bảo công khai minh bạch, tiết kiệm, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty; sử dụng hiệu quả vốn và tài sản; bảo toàn và phát triển vốn; hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

*(Một số chỉ tiêu khác tham khảo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán).*

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA HĐQT CÔNG TY VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1. Công tác sản xuất kinh doanh**

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động sản xuất nước, mạng lưới cấp nước, công tác kinh doanh tiêu thụ, hiện trường thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh kiểm tra quản lý chất lượng nước, chất lượng dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2026.

- Kết hợp Ban kiểm soát giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia thể thao, văn nghệ nhằm khích lệ tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết.

### **2. Công tác quản lý đầu tư**

- Căn cứ vào điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2025 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả công tác khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu sản xuất kinh doanh để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch năm 2025.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch đã trình tại ĐHĐCĐ và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Phụ lục I. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCCD năm 2025 kèm theo)

### **3. Công tác quản trị doanh nghiệp**

#### **3.1. Công tác kiểm soát và giám sát tài chính**

002  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
THÁI  
TỈNH



- Ngay sau Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai ban hành kế hoạch sản lượng, doanh thu và kế hoạch sản xuất năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các nghiệp vụ quản trị tài chính, trong đó, đã: hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2025.

- Chỉ đạo thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, thu nộp đầy đủ ngân sách Nhà nước.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

### **3.2. Quản trị tổ chức bộ máy, lao động**

- Ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả và chủ động điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- Năm 2025, Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý, sử dụng lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý và người lao động theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ vào biến động lao động, tình hình thực tế SXKD, Công ty tuyển dụng lao động và chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết và quy chế trả lương của Công ty.

## **III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**

### **1. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.**

- Hoạt động của HĐQT được điều chỉnh bởi: Điều lệ tổ chức hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể và điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế; HĐQT luôn nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo của Đảng ủy Công ty, thực hiện đúng sự phân định chức năng nhiệm vụ với Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã triển khai giao nhiệm vụ cho Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận thực hiện tất cả các mặt sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người đầu tư (tất cả các quyết định của HĐQT đều được thể hiện bằng văn bản); HĐQT thường xuyên giám sát và kiểm tra việc thực hiện của Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận.



- Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp thường kỳ với sự mở rộng tham dự của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành công tác giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

(Chi tiết tại Phụ lục II. Nội dung các cuộc họp kèm theo).

## **2. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 1257/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024**

- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tổng tiền chi trả thù lao của HĐQT là 192,0 triệu đồng; thù lao của Ban kiểm soát là 96,0 triệu đồng; thù lao của Thư ký Công ty là 24,0 triệu đồng

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

## **4. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

### **4.1. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc**

HQĐT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2025 và các Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên đôn đốc, phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát các dự án, công trình mà Công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.



- Chủ động trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

#### **4.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

HDQT luôn theo sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đạt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 189,272 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế là 41,265 tỷ đồng

#### **4.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và điều hành quyết liệt mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HDQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2025, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cơ bản đã đạt được kết quả đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.
- Chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh được khẳng định và nâng cao.
- Củng cố, sắp xếp ổn định nhân sự và hoạt động của từng phòng ban, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả công việc.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ bảo hộ,... đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm và năng suất sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### **5. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư**

- HDQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.

- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đều được nghiêm túc thực hiện.
- Điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của cổ đông nhanh chóng, kịp thời.
- Các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông đã đăng tải lên Website của Công ty.

## **Phần II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026**

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2025 gồm các nội dung chính như sau:

### **I. Một số chỉ tiêu kế hoạch**

- Tổng doanh thu: 201,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33,6 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE):  $\geq 19,0\%$
- Cổ tức:  $\geq 10,0\%$

## **II. Một số hoạt động trọng tâm**

### **1. Công tác khai thác, xử lý nước**

- Quản lý, vận hành ổn định nguồn nước thô, tiếp tục nghiên cứu thay đổi khai thác nguồn nước thô, công trình thu ứng phó với ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt nước sông nội đồng như các nhà máy nước: Tiên Hải; Kiến Xương; Nam Trung; Hưng Hà.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật trong công tác xử lý nước; chuẩn bị các phương án vận hành tối ưu các hệ thống cấp nước; tăng cường công tác vệ sinh, an toàn lao động.

### **2. Công tác quản lý vận hành hệ thống cấp nước**

- Vận hành an toàn, liên tục các nhà máy, trạm bơm, mạng lưới đường ống cấp nước.

- Kiểm soát áp lực, lưu lượng, giảm thiểu sự cố rò rỉ, vỡ ống.
- Xây dựng phương án cấp nước an toàn.

### **4. Công tác quản lý chất lượng nước**

- Triển khai công tác quan trắc chất lượng nước, thực hiện định kỳ và liên tục

- Công khai thông tin chất lượng nước theo quy định.

### **5. Công tác phát triển khách hàng và thị trường**

- Mở rộng phạm vi cấp nước, đặc biệt là khu vực nông thôn, công nghiệp, khu đô thị mới.

- Tăng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước.



- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, cải thiện thời gian xử lý yêu cầu.

## **6. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường quản lý kinh doanh tiêu thụ, kiểm soát nước thất thoát, thất thu.

- Thường xuyên kiểm soát, đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

## **7. Công tác đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống**

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cấp hệ thống xử lý nước; mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng; cải tạo, thay các tuyến ống cũ không còn khả năng cung cấp nước trên mạng lưới cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước sạch.

(Chi tiết tại Phụ lục III. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 kèm theo).

## **8. Công tác tài chính kế toán và sử dụng vốn**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng doanh thu; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ, nợ phải thu và nợ phải trả.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong công tác chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

## **9. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai hệ thống SCADA, GIS trong hệ thống mạng lưới.

- Số hóa dữ liệu khách hàng và tài sản.

- Tự động hóa vận hành, nâng cao năng suất lao động và chi phí sản xuất.

## **10. Công tác an toàn, môi trường và phòng chống rủi ro**

- Đảm bảo an toàn lao động, hóa chất.
- Bảo vệ nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm.
- Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố (ô nhiễm nguồn nước, mất điện, thiên tai...)

### **11. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực**

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đối với cán bộ quản lý.
- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, kỹ năng mềm.
- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

### **12. Các hoạt động khác**

- Tăng cường mối liên hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên; sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, thực hiện các hoạt động phúc lợi, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.
- Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh bổ sung, phổ biến các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

## **Phần III. KẾT LUẬN**

Năm 2025, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của các cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ Công ty biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên - người lao động Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026; giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời hỗ trợ, phối hợp Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.



*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ Cty;
- BTC Đại hội ;
- HĐQT, BKS, Ban DH;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Bắc**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐQT ngày / /2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA HOÀN THÀNH</b>		<b>15.174</b>	<b>13.918</b>	<b>6.576</b>	<b>970</b>	<b>346</b>	
1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m <sup>3</sup> /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m <sup>3</sup> /h, H=20m	1.755	1.868	186	5		Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024. Năm 2025, kế hoạch thực hiện là 191 triệu đồng cho phần khối lượng còn lại
2	Vũ Thư: Nâng công suất nhà máy từ 3.000m <sup>3</sup> /ngđ lên 5.000m <sup>3</sup> /ngđ (lắp đặt bổ sung bể phản ứng, bể lọc)	3.670	2.534	2.262	272		Đã quyết toán
3	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	131	97	34		Năm 2024: Cải tạo XN Quỳnh Côi; Năm 2025: Cải tạo cho XN Tiên Hưng. Đã quyết toán
4	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	7.315	3.361	537		Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024. Năm 2025, kế hoạch thực hiện là 3.898 triệu đồng cho phần khối lượng còn lại





tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
5	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	792	792	670	122		Đã quyết toán
6	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	1.278			346	Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024, đã QT giai đoạn 1. Hiện nay còn khoảng 300m đang chờ GPMB.
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>		<b>8.121</b>	<b>5.554</b>	<b>3.337</b>	<b>268</b>	<b>3.953</b>	
1	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m <sup>3</sup> /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m <sup>3</sup> /h, H=30m	802	1.265	1.069	196		Đã quyết toán
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500	500	0		500	Đang thực hiện xây dựng Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống và Phần mềm chăm sóc khách hàng. Chưa thanh toán cho nhà thầu
3	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.356	1.446	1.374	72		Đã quyết toán

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	685	484		2.205	Đang thực hiện giai đoạn 1
	<i>Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng</i>						
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774	1.658	410		1.248	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
	<i>Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho CCN Tân Minh và các KDC mới xã Vũ Thư</i>						Do nhu cầu dùng nước của cụm công nghiệp tăng lên nên phải thay đổi đường kính ống phù hợp
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN</b>		<b>184.867</b>	<b>23.876</b>	<b>15.528</b>	<b>1.365</b>	<b>7.027</b>	
<b>CI. Công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>		<b>156.836</b>	<b>236</b>	<b>210</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	
1.1	Hưng Nhân: Cải tạo, lắp đặt tuyến ống nước thô DN280-L250m đoạn từ nhà máy nước Hưng Nhân đến trạm bơm giếng HN1	330	236	210	26		Đã quyết toán
1.2	Trạm Tây Sơn: Lắp đặt công trình thu, đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần	730					Gộp công trình thay thế máy bơm tại mục B.1. Đã hoàn thành, chờ quyết toán



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
1.3	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	155.776					Chưa xin được chủ trương đầu tư do chưa có quy hoạch
<b>C2. Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</b>		<b>12.486</b>	<b>10.349</b>	<b>5.357</b>	<b>583</b>	<b>4.409</b>	
2.1	An Bài: Sửa chữa, nâng cấp cụm bể lắng nâng công suất nhà máy lên 3000m <sup>3</sup> /ngđ (lắp bể phản ứng, máng thu nước)	1.030					Do nhu cầu dùng nước của KCN Cầu Nghìn tăng đột biến nên dừng công trình. Hình thành công trình khác có quy mô lớn hơn.
2.2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m <sup>3</sup> /ngđ lên 2.500m <sup>3</sup> /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	770	858	377		481	Đã thanh toán phần thiết bị. Chưa quyết toán
2.3	Nam Trung: Đầu tư xây dựng công trình xử lý Mangan và Amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước	1.950	2.314	2.041	273		Đã quyết toán
2.4	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m <sup>3</sup> /h-H=40m bằng 01 tổ máy bơm Q=850m <sup>3</sup> /h-H=30m	1.436	1.389	1.079	310		Đã quyết toán
2.5	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	7.300	5.788	1.860		3.928	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
<b>C3. Phát triển mạng lưới đường ống</b>		<b>9.315</b>	<b>4.591</b>	<b>3.175</b>	<b>720</b>	<b>740</b>	
	Thành phố Thái Bình trước đây						

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
3.1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	500	568	206		294	Đã QT giai đoạn 1. Giai đoạn 2 chờ GPMB
3.2	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L600m cấp nước dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	550					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
3.3	Tuyến ống phân phối HDPE D225-L2000m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, giai đoạn 2	1.810	606	529	77		Đã quyết toán
3.4	Tuyến ống phân phối HDPE D160-L450m đường Lê Quý Đôn kéo dài	230					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
3.5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L1200m đường Doãn Khuê cấp nước KĐT tại xã Vũ Phúc	1.320					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
	Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:						
3.6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750 đường Vũ Trọng Kéo dài	1.070	1.125	679		446	Đã quyết toán giai đoạn 1. Giai đoạn 2 chờ GPMB
3.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Tây Phong; HDPE DN110-L200m xã Đông Minh	1.260					Do không xin được GPTC, đề nghị dừng công trình và nghiên cứu phương án tuyến ống khác



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
	<i>Thị trấn Hưng Nhân</i>						
3.8	Tuyến ống truyền dẫn DN315-L120m từ nhà máy đến cầu Nai	325	254	366			<i>Đã quyết toán</i>
3.9	Tuyến ống phân phối DN225-L900m từ cầu Nai đến CCN Hưng Nhân	800	961	435	526		<i>Đã quyết toán</i>
3.10	Tuyến ống phân phối DN225-L1.100m từ cầu Nai đến Bưu điện Hưng Nhân	1.000	651	578	73		<i>Đã quyết toán</i>
	<i>Thị trấn An Bài</i>						
3.11	Tuyến ống phân phối DN160-L900m từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài	450	426	382	44		<i>Đã quyết toán</i>
<b>C4. Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>		<b>6.230</b>	<b>8.700</b>	<b>6.786</b>	<b>36</b>	<b>1.878</b>	
4.1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	5.900	8.243	6.365		1.878	<i>Đã thanh toán giai đoạn I</i>
4.2	Mua sắm thiết bị phục vụ chống thất thoát						
	- Thiết bị tìm kiếm rò rỉ: 02 thiết bị	330	457	421	36		<i>Đã quyết toán</i>
	<b>Cộng (A+B+C):</b>	<b>208.162</b>	<b>43.348</b>	<b>25.441</b>	<b>2.603</b>	<b>11.326</b>	
<b>D. CÁC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG PHÁT SINH</b>			<b>6.598</b>	<b>3.934</b>	<b>1.043</b>	<b>2.104</b>	
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 đường ĐT.465A xã Đông Minh		117	96	21		<i>Đã quyết toán</i>



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
2	Tuyến ống HDPE DN225 đường Lý Bôn (đoạn từ đường Trần Thái Tông đến Lê Thánh Tông)		303	278	25		Đã quyết toán
3	Tuyến ống HDPE DN160 đường số 1 CCN thị trấn Vũ Thư		212			212	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.
4	Tuyến ống HDPE DN110 đường 220B xã Vũ Thư (đoạn từ KDC thôn Thắng Lợi đến Công ty gạch Đại Thắng)		185	173	12		Đã quyết toán
5	Tuyến ống HDPE DN225 cấp nước KDC thôn Dầu, xã Long Hưng		176	140	36		Đã quyết toán
6	Tuyến ống nước thô HDPE DN315 từ trạm bơm nước thô về XN An Bài		282	206	76		Đã quyết toán
7	Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Mai Xá xã Phụ Dực		303	258	45		Đã quyết toán
8	Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường Trần Thánh Tông (đoạn từ đường Ngô Văn Sở đến Lý Bôn)		183	167	16		Đã quyết toán
9	Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1)		2.586	1.852	734		Đã quyết toán
10	Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho khu vực thôn Trục Nho và trại tạm giam Công an tỉnh		1.409			1.409	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
11	Cải tạo lắp đặt TOPP HDPE DN110 QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa đến khu Chấn Đông)		382	304	78		Đã quyết toán
12	Thi công hạng mục sửa chữa cải tạo phòng khách tầng 3 và phòng họp tầng 4 công trình nhà làm việc 4 tầng CTCP Nước sạch Thái Bình		460	460			Đã quyết toán
13	Xây dựng chỉnh trang cổng, tường rào, nhà bảo vệ cho XN nước thành phố		743	953			Đã quyết toán
14	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Trần Xuân Sắc		310			310	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.
15	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 cấp nước cho KDC giám sông Trà Lý xã Tiền Hải		82			82	Đang thực hiện
16	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường QL39B cấp nước thôn Lạc Thành Bắc xã Tiền Hải		91			91	Đang thực hiện
	<b>Tổng cộng năm 2025</b>	<b>208.162</b>	<b>49.946</b>	<b>29.375</b>	<b>3.646</b>	<b>13.430</b>	



## Phụ lục II

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số /BC-HĐQT ngày / /2026 của HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	Ngày 13/3/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch đầu tư năm 2025;</li><li>- Thống nhất phương án điều chỉnh đơn giá nhân công thay thế đồng hồ định kỳ cho các khách hàng đang sử dụng nước sạch của Công ty;</li><li>- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</li><li>- Thống nhất đầu tư xây dựng công trình xử lý mangan và amoni cho XN Nam Trung</li></ul>
2	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	Ngày 14/4/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất nội dung và trình UBND tỉnh về xin ý kiến biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;</li><li>- Chấm dứt hợp đồng lao động: 02 người.</li></ul>
3	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT	Ngày 08/5/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân công nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;</li><li>- Tuyển dụng 01 lao động cho XN Tiền Hải từ ngày 01/6/2025</li><li>- Thống nhất cho người lao động Công ty đi tham quan, nghỉ dưỡng mùa hè năm 2025</li></ul>
4	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	Ngày 29/5/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai công tác đầu tư xây dựng năm 2025;</li><li>- Chấm dứt hợp đồng lao động với 02 người tại phòng QLKHII từ ngày 01/7/2025</li></ul>
5	Biên bản họp HĐQT số 12/BB-HĐQT	Ngày 04/6/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kế hoạch mua sắm 01 tổ máy bơm công suất 850m<sup>3</sup>/h để lắp đặt cho Xí nghiệp nước thành phố</li></ul>
6	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	Ngày 19/6/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyển dụng 02 lao động cho phòng QLKHII và XN Tiền Hải từ ngày 01/7/2025;</li><li>- Thống nhất phương án sắp xếp lao động;</li><li>- Thống nhất phương án đầu tư xây dựng một số công trình năm 2025:</li><li>- Thống nhất đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước, trạm bơm tăng áp và mạng lưới đường ống cấp nước</li></ul>
7	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	Ngày 16/7/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyển dụng 01 lao động cho phòng TCHC từ ngày 01/8/2025</li></ul>





STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất phương án thử nghiệm, sử dụng thêm hoá chất xử lý nước tại các XN Tiền Hải, Nam Trung, Kiến Xương.</li> <li>- Thống nhất chủ trương nghiên cứu đầu tư xây dựng mới 01 cụm bể lắng lọc cho XN Tiền Hải</li> </ul>
8	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT	Ngày 10/9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</li> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc cho các ông Lương Hữu Hưng; Đặng Thế Tường</li> <li>- Chấm dứt HĐLĐ: 01 người</li> </ul>
9	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT	Ngày 14/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ, ủng hộ các Công ty cấp nước bị ảnh hưởng bão lụt năm 2025</li> <li>- Thống nhất phương án Sắp xếp lại cán bộ quản lý.</li> <li>- Tổ chức thi nâng bậc thợ.</li> </ul>
10	Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT	Ngày 12/11/2025	- Thống nhất nghiên cứu chuẩn bị đầu tư một số công trình xử lý nước cho các Xi nghiệp: An Bài, Tiền Hải, Hưng Hà và một số công trình khác.
11	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT	Ngày 18/12/2025	- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.





### Phụ lục III

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo) Báo cáo số /BC-HĐQT ngày / /2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH			11.263		7.588	
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Tân Minh và các khu dân cư mới quy hoạch phía Tây Bắc xã Vũ Thư	DN250 L=1.400m	2.774	Năm 2026	1.248	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m <sup>3</sup> /ngđ lên 2.500m <sup>3</sup> /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	Nâng công suất trạm cấp nước Tây Sơn lên 2.500m <sup>3</sup> /ngày đêm	Cải tạo công nghệ trong nhà máy	770	Năm 2026	481	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
3	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	Cải tạo, chỉnh trang nhà máy	Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng	5.788	Năm 2026	3.928	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
4	Tuyến ống HDPE DN160 đường số 1 CCN thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Vũ Thư	DN160 L=360m	212	Năm 2026	212	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho khu vực thôn Trục Nho và trại tạm	Cấp nước sạch bổ sung cho thôn Trục Nho	DN250 L=1.250m	1.409	Năm 2026	1.409	Đã hoàn thành, chờ quyết toán





TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
	giảm Công an tỉnh						
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Trần Xuân Sắc	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=280m	310	Năm 2026	310	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI</b>			<b>14.576</b>		<b>4.637</b>	
1	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	Cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An	DN225 L=1.400m	1.278	Năm 2026	346	Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024, đã QT giai đoạn 1. Hiện nay còn khoảng 300m đang chờ GPMB.
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	Số hoá mạng lưới đường ống, kết nối dữ liệu khách hàng		500	Năm 2026	500	Đang thực hiện xây dựng Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống và Phần mềm chăm sóc khách hàng.
3	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiên Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	Cấp nước cho khu công nghiệp Tiên Hải mở rộng	DN250 L=2.300m	2.689	Năm 2025-2027	1.000	Năm 2026 thực hiện quyết toán giai đoạn và thi công các đoạn tiếp theo

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=550m	568	Năm 2026	294	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750m đường Vũ Trọng kéo dài	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=950m; DN110 L=750m	1.125	Năm 2026	446	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	Hiện đại hoá công tác quản lý vận hành các hệ thống cấp nước	Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển	8.243	Năm 2026	1.878	Đang thực hiện
7	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 cấp nước cho KDC giáp sông Trà Lý xã Tiền Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	82	Năm 2026	82	Đang thực hiện
8	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường QL39B cấp nước thôn Lạc Thành Bắc xã Tiền Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	91	Năm 2026	91	Đang thực hiện
<b>C</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI</b>			<b>97.740</b>		<b>45.320</b>	
<b>CI</b>	<b>Công trình thu và trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>			<b>28.900</b>		<b>16.020</b>	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Nâng cấp trạm bơm nước thô và hệ thống kiểm tra chất lượng nước cho Xí nghiệp nước Thành phố	Nâng công suất trạm bơm nước thô, lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước	Lắp mới 01 tổ máy bơm Q=1.000m <sup>3</sup> /h và thiết bị	5.300	Năm 2026	5.300	
2	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước An Bài	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=120-130m <sup>3</sup> /h	1.800	Năm 2026	1.800	
3	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước Tiên Hải	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=250m <sup>3</sup> /h	2.000	Năm 2026-2027	1.000	
4	Xây dựng công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô HDPE DN315-L6.400m cho Xí nghiệp nước Hưng Hà	Chuyển nguồn thô từ nước ngầm sang nước mặt sông Luộc	DN315 L=6.400m	19.800	Năm 2026-2027	7.920	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
<b>C2</b>	<b>Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</b>			<b>35.000</b>		<b>17.500</b>	
1	Nâng công suất nhà máy nước An Bài từ 1.500m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 6.500m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước An Bài	Cụm xử lý công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Bể chứa dung tích 600m <sup>3</sup>	11.500	Năm 2026-2027	5.750	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
2	Nâng công suất nhà máy nước Tiên Hải từ 14.000m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 24.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước Tiên Hải	Cụm xử lý công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	18.500	Năm 2026-2027	9.250	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
3	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn cặn cho nhà máy nước Tiên Hải	Nâng cao hiệu quả xử lý bùn cặn	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn hiện đại	5.000	Năm 2026	2.500	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
<b>C3</b>	<b>Phát triển mạng lưới đường ống</b>			<b>18.440</b>		<b>8.650</b>	
	<i>Khu vực xã Tiên Hải và vùng phụ cận</i>						
1	Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN450-L5.600m từ XN Tiên Hải cấp nước bổ sung KCN Tiên Hải mở rộng	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN450 L=5.600m	11.000	Năm 2026-2027	4.400	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
2	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Ái Quốc	Cấp nước bổ sung cho xã Tây Phong cũ	DN160 L=2.340m	1.300	Năm 2026	650	
3	Tuyến ống phân phối HHDPE DN225 cấp nước thôn Bắc Trạch Đông	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.400m	1.300	Năm 2026	1.000	
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 và dịch vụ HDPE DN63 cấp nước thôn Quân Bắc Đông, Quân Bắc Đình	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m, DN63- L=1.300m	1.500	Năm 2026	1.000	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Cô Rông cấp nước thôn Phương Trạch Tây	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m DN63 L=1250m	1.500	Năm 2026	1.000	
	<i>Xã Long Hưng</i>						
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L1.900m đường QL39 mới	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.900m	1.840	Năm 2026-2027	600	
<b>C4</b>	<b>Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>			<b>15.400</b>		<b>3.150</b>	
1	Lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước thô cho Xí nghiệp nước Tiên Hải	Giám sát chất lượng nước	Giám sát 6 chỉ tiêu theo quy định của Luật Tài nguyên nước	3.300	Năm 2026	1.650	
2	Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước cho các nhà máy khác			7.100	Năm 2026	500	
3	Đầu tư chống thất thoát nước	Nâng cao hiệu quả chống thất thoát nước		5.000	Năm 2026-2030	1.000	
	<b>Tổng cộng (A+B+C):</b>			<b>123.579</b>		<b>55.545</b>	
	<b>Làm tròn:</b>			<b>123.600</b>		<b>57.500</b>	

\*Ghi chú: Nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển là 11,0 tỷ đồng; còn lại từ vốn khấu hao tài sản cố định và các nguồn vốn huy động khác.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/BC-CTNSTB

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình

Năm 2025 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng; Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...v.v. Đây cũng là năm bản lề với nhiều quyết sách cải cách, tạo nền tảng cho phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, được ban hành với tốc độ nhanh chưa từng có, phản ánh quyết tâm đổi mới. Bên cạnh đó, năm 2025 cũng được đánh giá là một năm đầy biến động: chiến sự tiếp diễn ở Trung Đông và Ukraine, thiên tai cực đoan gây thiệt hại lớn, trong khi công nghệ - đặc biệt là AI và lương tử - đạt bước tiến vượt bậc, định hình lại trật tự quốc tế và kinh tế toàn cầu.

Ở trong nước, từ ngày 01/7/2025, chính quyền vận hành theo mô hình 02 cấp nên nhiều chính sách, quy định của pháp luật có liên quan phải thay đổi cho phù hợp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) trong năm 2025.

Trong bối cảnh đó, tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã đoàn kết, phấn đấu lao động với quyết tâm cao, cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH), Công ty đã giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, tiếp tục ứng dụng công nghệ không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2025, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 như sau:

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2025, BĐH Công ty đã thực hiện chức năng quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BĐH đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát kịp thời các hoạt động của các phòng ban, xí nghiệp. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh kế hoạch	So sánh năm 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.438.926	98,4%	+ 4,3%
2	Tiêu hao hoá chất					
	<i>Keo tụ PAC</i>	kg	246.725	207.824	84,2%	- 12,5%
	<i>Phèn kép</i>	kg		118.446		
3	Tiêu hao hoá chất khử trùng nước	kg	28.269	29.225	103,4%	+7,5%
4	Tiêu hao điện năng	kW	8.257.302	7.807.769	94,6%	-2,3%
5	Doanh thu nước	Tỷ đồng	186,1	180,2	96,8%	+4,7%
6	Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	3,6	4,64	130,0%	+40,6%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	26,0	26,1	100,4%	-5,4%
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,0	33,01	103,16%	

Các đơn vị đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng năm 2025 gồm: XN Tiền Hải (tăng 0,7% so với Kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ), XN An Bài (tăng 1,7% so với Kế hoạch, tăng 17,2% so với cùng kỳ), Nam Trung (tăng 0,3% so với Kế hoạch, tăng 10,9% so với cùng kỳ); 02 đơn vị có tỷ lệ tăng trưởng âm là XN Kiến Xương (-1,2% so cùng kỳ), Quỳnh Côi (-1,4% so cùng kỳ); các đơn vị khác đạt từ 96-99% KH và đều có sự tăng trưởng so với năm 2025.

Một số điểm quan trọng và nổi bật trong hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty theo các lĩnh vực như sau:

### **1. Công tác sản xuất và cung cấp nước sạch**

- Với tiêu chí tất cả vì sự hài lòng của khách hàng, trong năm 2025 công tác sản xuất và cung cấp nước sạch đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, các Xí nghiệp (XN) sản xuất nước đã duy trì sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục 24/24h trong ngày, đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt trong các dịp nghỉ lễ, tết, các đợt nắng nóng kéo dài, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao. Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,0bar ( $\geq 10\text{m}$  cột nước).

- 11/11 nhà máy khai thác sản xuất nước của Công ty được sở Y tế Thái Bình trước đây công bố hợp quy, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Chất lượng nước sạch được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên và Bộ phận xét nghiệm phòng KHKT-VLAT-1.1445. (Bộ phận xét nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC



17025:2017). Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước sạch theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của tỉnh và công bố trên website Công ty.

- Trong năm 2025, trước diễn biến chất lượng nước thô khai thác từ nước mặt sông Kiên Giang phục vụ tưới tiêu nông nghiệp ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thô nên ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo, thực hiện thử nghiệm, sử dụng hoá chất phèn Amoni nhôm sunfat (phèn kép) thay thế cho sử dụng chất keo tụ PAC để xử lý nước tại Xí nghiệp Tiền Hải, chất lượng nước sau xử lý đảm bảo Quy chuẩn về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; sau đó nhân rộng mô hình, ứng dụng cho XN Kiến Xương, XN Nam Trung có cùng nguồn nước thô. Tuy nhiên, lượng hoá chất tiêu hao còn nhiều, cần tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp thực tế sản xuất tại từng Xí nghiệp. Một số XN như An Bài, Kiến Xương có hiện tượng nguồn nước thô bị ảnh hưởng do hoạt động xả thải trái phép, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị làm việc với chính quyền địa phương, phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn nước.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nước sạch. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy nổ và an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn trong lao động sản xuất. Công tác vệ sinh công nghiệp trên các dây chuyền công nghệ xử lý nước tuân thủ các yêu cầu đề ra, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong các nhà máy. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, các đơn vị đã thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai bão lũ; chủ động nắm bắt, bám sát các bản tin dự báo thời tiết, thiên tai, chủ động ứng phó trong từng tình huống cụ thể, đảm bảo công tác ứng trực xử lý kịp thời.

- Công tác quản lý, vận hành mạng lưới đường ống cấp nước được duy trì tốt; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho các khách hàng đặc biệt khách hàng ở vùng xa, cuối mạng lưới cấp nước. Năm 2025, các Xí nghiệp, phòng ban đã sửa chữa kịp thời 3.175 điểm ống bị rò rỉ, ống vỡ<sup>1</sup>, có nhiều điểm ống vỡ gây thất thoát nước lớn

<sup>1</sup>Tổng hợp công tác sửa chữa mạng lưới đường ống:

tt	Tên khu vực	Sửa chữa ống vỡ	Sửa chữa cụm ĐH
1	TP Thái Bình	2.416	1.303
2	Tiền Hải	180	128
3	Kiến Xương	78	
4	Vũ Thư	113	
5	Hưng Nhân	89	

tt	Tên khu vực	Sửa chữa ống vỡ	Sửa chữa cụm ĐH
6	Hưng Hà	90	
7	Quỳnh Côi	74	
8	An Bài	70	123
9	Tiên Hưng	65	
10	Nam Trung		
	Cộng:	3.175	1.554



(như đường ống D250 đường vành đai phía Nam, khu vực làm đường Lê Quý Đôn, Bò Xuyên, Trần Hưng Đạo, xã Vũ Hội, xã Vũ Lạc...v.v). Định kỳ thau rửa, xúc xả mạng lưới đường ống để đảm bảo chất lượng nước.

## **2. Công tác quản lý, tiêu thụ sản phẩm và chăm sóc khách hàng**

### **2.1. Về quản lý mạng lưới đường ống và chống thất thoát sản phẩm**

- Sau khi sáp nhập tỉnh, các phường xã tiếp tục được đầu tư phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây thất thoát nước. Nhiều khu vực GPMB chậm hoặc giải phóng đến đâu làm đến đó, nháy cóc từng đoạn...v.v làm tốn kém nhân công theo dõi, sửa chữa có khu vực phải sửa chữa nhiều lần tốn kém vật tư. Tuy nhiên các đơn vị đã phối hợp tốt với các nhà thầu thi công chỉnh trang đô thị đường giao thông, vỉa hè, ngầm hóa cáp điện, viễn thông để bảo vệ đường ống cấp nước hạn chế vỡ ống, kịp thời sửa chữa đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

Song song với việc triển khai xây dựng hệ thống giám sát mạng lưới, năm 2025 Công ty đã hoàn thành thu thập dữ liệu mạng lưới đường ống và thông tin khách hàng cho các hệ thống cấp nước. Đồng thời đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị lắp đặt đồng hồ khối, đồng hồ nhánh, phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát. Tuy nhiên số lượng còn hạn chế, công tác kiểm soát, phân tích dữ liệu còn chưa tốt nên tỷ lệ thất thoát tại một số đơn vị còn cao. Đến nay, các Xí nghiệp Quỳnh Côi, Tiên Hưng, Hưng Nhân, Vũ Thư, An Bài, Nam Trung thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm. Các đơn vị khác cần tiếp tục nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa trong các năm tiếp theo để phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát, tỷ lệ nước không doanh thu góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước. Mô hình giao lưu học tập, chia sẻ kinh nghiệm chống thất thoát cho CBCNV, NLĐ tại các XN An Bài, Nam Trung đã đạt nhiều kết quả tích cực và cần được khuyến khích, nhân rộng.

- Trong công tác kiểm tra mạng lưới đường ống, việc áp dụng các thiết bị tìm kiếm rò rỉ, máy soi camera vào soi chiếu rà soát đường ống tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục góp phần nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm. Năm 2025, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện, chủ động phát hiện trên 600 điểm vỡ ống và nhiều đoạn ống xuống cấp không đảm bảo cấp nước an toàn cần phải thay mới. Nhiều vị trí sau khi kiểm tra, dò tìm có độ chính xác cao đã tránh không phải đào bới nhiều lần, không phát sinh thêm nhân công vật tư sửa chữa.

- Công tác kiểm tra mạng lưới tiếp tục phát hiện vẫn còn tình trạng khách hàng đầu nối sử dụng nước trái phép không qua đồng hồ gây thất thu. Năm 2025 Công ty



đã phát hiện và xử lý 42 khách hàng vi phạm hợp đồng, dùng nước trái phép không qua đồng hồ đo nước, truy thu 63.000m<sup>3</sup> nước với giá trị trên 400 triệu đồng.

## 2.2. Về quản lý, chăm sóc khách hàng

- Năm 2025, Công ty phát triển lắp đặt đầu nối 2.373 khách hàng<sup>2</sup> (tăng 31% so kế hoạch), nâng tổng số khách hàng của Công ty 99.363 khách hàng. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt 22,438 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,3% so với năm 2024.

- Các phòng ban, đơn vị đã thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng để tăng doanh thu. Giá nước bình quân năm 2025 8.031đồng/1m<sup>3</sup>, doanh thu tiền nước năm 2025 đạt 180,2 tỷ đồng tăng 4,7% so với năm 2024, đạt 96,8% với kế hoạch năm 2025.

Công tác đọc chỉ số đồng hồ và thu tiền nước tuân thủ đúng các quy định, dữ liệu cập nhật nhanh, gọn chính xác đảm bảo đúng thời gian, đúng quy chế quản lý tài chính. Ngoài ra, các đơn vị đã ký tăng doanh thu được trên 12.000m<sup>3</sup>, duy trì đầu nối cho 239 khách hàng không sử dụng nước thường liên tục; sửa chữa đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 1.554 khách hàng; thay mới đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 372 khách hàng; thay đồng hồ đến niên hạn kiểm định 14.576 khách hàng.

- Bộ phận chăm sóc khách hàng tiếp tục được vận hành hiệu quả góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Trong năm vừa qua, đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn, xử lý cho trên 6.300 thông tin khách hàng phản ánh, yêu cầu (giảm 1.000 thông tin so với năm 2024), rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Hồ sơ khách hàng từng bước được số hoá, lưu trữ quản lý chặt chẽ, khoa học trên hệ thống, giúp tra cứu thuận lợi, nhanh chóng; Kịp thời thay đổi cập nhật toàn bộ địa chỉ khách hàng sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Công tác quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử tuân thủ quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định của pháp luật.

## 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý

Cùng với việc đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống cấp nước, nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng trong việc tăng cường áp dụng công nghệ

<sup>2</sup>Tổng hợp số lượng khách hàng phát triển mới năm 2025:

tt	Tên khu vực	Kế hoạch	Thực hiện	Tổng số khách hàng
1	TP Thái Bình	1.015	1.244	55.738
2	Tiền Hải	300	372	15.144
3	Kiến Xương	100	108	4.898
4	Vũ Thư	40	122	5.230
5	Hưng Nhân	70	117	4.154

tt	Tên khu vực	Kế hoạch	Thực hiện	Tổng số khách hàng
6	Hưng Hà	80	128	3.396
7	Quỳnh Côi	50	48	2.221
8	An Bài	65	93	3.095
9	Tiên Hưng	30	43	2.454
10	Nam Trung	50	98	3.033
	Cộng:	1.800	2.373	99.363



thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyên đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả thiết thực.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành thu thập dữ liệu mạng lưới đường ống và thông tin khách hàng cho các hệ thống cấp nước. Hiện nay các đơn vị đang triển khai cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty. Trong năm 2026 sẽ bắt đầu khai thác, sử dụng để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước.

Ngoài các ứng dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ đã có, Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng phần mềm trên điện thoại thông minh cài đặt cho khách hàng để trao đổi thông tin, giải quyết, xử lý kịp thời các kiến nghị của khách hàng về chất lượng dịch vụ.

### **3. Công tác quản lý tài chính**

Năm 2025, Công ty tiếp tục giữ ổn định tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, quản lý chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và đầu tư ngắn hạn, dài hạn. Ưu tiên vốn đầu tư nâng công suất, cải tạo công nghệ các nhà máy sản xuất nước, mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước để phát triển thị trường kinh doanh nước sạch.

- Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo quy định về công tác quản lý tài chính, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả SXKD, đảm bảo được yêu cầu quản lý và kịp thời cung cấp thông tin để điều hành sản xuất có hiệu quả. Lập báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước; báo cáo các chỉ số về tài sản, vốn và lợi nhuận theo quy định.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán kịp thời, đúng chế độ, kiểm tra, cập nhật các chứng từ kinh tế phát sinh hàng ngày đảm bảo đúng quy định; Kế khai, quyết toán và nộp các khoản thuế, phí và các khoản phải nộp khác kịp thời theo quy định của Nhà nước (*Năm 2025, nộp ngân sách Nhà nước đạt 26,1 tỷ đồng; giảm 5,4% so với năm 2024; tăng 0,4% so với kế hoạch*); Quyết toán quỹ lương năm 2024; Thực hiện công tác thanh toán, chi trả tiền lương cho CBCNV đầy đủ và đúng thời gian.

- Đối chiếu công nợ, chi trả nợ vay cho các dự án đầu tư đúng kỳ hạn. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc trả nợ của dự án xây dựng Nhà máy nước An Bài và Hưng Nhân; kết hợp với các đơn vị có liên quan, đơn đốc khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải lên 14.000m<sup>3</sup>/ngày đêm với số tiền 848 triệu đồng.

- Năm 2025, Lập danh sách chuyển số cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng (*có hiệu lực từ ngày 05/12/2025*) và thay đổi thông tin cổ đông. Chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tổng số tiền là 11,7 tỷ đồng.



#### 4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Để đáp ứng các nhu cầu dùng nước của khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, trong năm 2025 Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt để đầu tư nâng cao năng lực cấp nước, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững và phát triển mở rộng thị trường cấp nước. Cụ thể:

*\*Về đầu tư cải tạo, nâng cấp công nghệ xử lý nước trong các nhà máy:*

- Hoàn thành các công trình: Nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ  $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm lên  $5.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm; Xây dựng công trình xử lý mangan và amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước XN Nam Trung.

- Thực hiện cải tạo công trình thu và lắp đặt 02 tổ máy bơm nước thô; cải tạo, sửa chữa nâng công suất cụm lắng lọc trong trạm cấp nước Tây Sơn từ  $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm lên  $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm; Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong trạm bơm nước sạch XN Tiên Hưng; Thay thế, lắp mới 01 tổ máy bơm nước sạch  $Q=850\text{m}^3/\text{h}$ - $H=30\text{m}$  cho XN Thành Phố.

- Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước. Triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

*\*Về đầu tư cải tạo, sửa chữa mạng lưới đường ống:*

Để nâng cao chất lượng dịch vụ giảm tỷ lệ thất thoát nước trên mạng lưới đường ống, phối hợp với tiến độ thi công các công trình chỉnh trang đô thị lòng đường, vỉa hè. Năm 2025 Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tạo, dịch chuyển, thay thế nhiều tuyến đường ống cấp nước lắp đặt lâu ngày không còn đảm bảo an toàn cấp nước.

Các tuyến ống đều được tính toán, thảo luận để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với hiện tại, có định hướng phát triển trong tương lai và tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng. Các công trình tiêu biểu như<sup>3</sup>: Đầu tư cải tạo các tuyến ống

<sup>3</sup>- Khu vực thành phố Thái Bình trước đây:

+ Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110, chiều dài  $L=620\text{m}$  đường Trần Thánh Tông (đoạn từ đường Ngô Văn Sở đến đường Lý Bôn); Cải tạo đường ống dịch vụ đường Trần Thánh Tông; các ngõ đường Trần Thánh Tông (đoạn từ cầu Cống Trắng đến đường Lý Bôn); thôn các ngõ Vũ Trường, ngõ 50,75 Nguyễn Danh Đối; ngõ 16, ngõ 358-560 đường Trần Lãm... phường Trần Lãm; Cải tạo đường ống dịch vụ ngõ 33 Phạm Thế Hiển, ngõ 124 Trần Hưng Đạo, ngõ 164 Quang Trung, ngõ 447, 453, 459, 483 Trần Thái Tông, ngõ 778, 784 đường Lê Thánh Tông, đường Nguyễn Bảo, tổ 1,2,3 Quang Trung... phường Trần Hưng Đạo ... Cải tạo ống DV đường Phạm Đôn Lễ, Trần Thủ Độ, ngõ 5 Bùi Sỹ Tiêm... phường Thái Bình. Tổng chiều dài cải tạo ống DV DN75,63,50  $L=8.467\text{m}$ .



đường Trần Thánh Tông (đoạn từ Cổng Trắng đến nút giao Lý Bôn), tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 khu Thọ Mai xã Hưng Hà, tuyến ống dịch vụ đường QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa Kiến Xương đến khu Chấn Đông ...v.v, là những khu vực đường ống đã xuống cấp, không đảm bảo cấp nước an toàn, tỷ lệ thất thoát cao. Sau khi cải tạo thì tỷ lệ thất thoát đã giảm rõ rệt.

Tổng khối lượng đường ống đã dịch chuyển năm 2025 là 12.095m, đường ống đã cải tạo thay thế là 23.177m.

*\*Về đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống và phát triển khách hàng:*

Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường cấp nước, nắm bắt kịp thời các thông tin quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phù hợp với quy hoạch của từng địa phương. Duy trì mối quan hệ với các sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết các thủ tục hành chính như cấp phép thi công xây dựng, đào cắt đường...v.v.

+ Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Minh Khai, chiều dài  $L=486m$ ; tuyến ống phân phối HDPE DN225-160 đoạn qua xã Vũ Lạc, chiều dài  $L=1.060m$ .

- *Xã Tiên Hải và vùng phụ cận:*

+ Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN250 qua nút giao đường ĐT465 với đường vành đai ven biển; Dịch chuyển, cải tạo tuyến ống phân phối DN225, 160 và ống dịch vụ DN63,50: Đường Bùi Viện, đường Nguyễn Công Trứ, đường QL37B, đường QL39B... xã Tiên Hải; Cải tạo ống dịch vụ thôn Lạc Thành Bắc; thôn Đại Hữu xã Ái Quốc...*Tổng chiều dịch chuyển ống phân phối DN DN250,225,160&110  $L=2.534m$ , dịch chuyển ống dịch vụ DN63,50 với chiều dài  $L=5.736m$ ; chiều dài cải tạo ống DV DN75,63,50  $L=3.286m$*

- *Xã Vũ Thư:* Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN110 phục vụ thi công nút giao cầu S1 và vành đai phía Nam; Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE DN160, cải tạo tuyến ống phân phối PVC DN110 và ống dịch vụ đường số 2 xã Vũ Thư; cải tạo ống DV HDPE DN50 đường số 3 thôn Minh Hưng (*Tổng chiều dài dịch chuyển ống phân phối DN160,110,90  $L=1.299m$ ; cải tạo, lắp đặt tuyến ống HDPE DN160, DN110, chiều dài  $L=219m$ ; ống DV HDPE DN50, chiều dài  $L=1.268m$* ).

- *Xã Kiến Xương:* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ đường QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa Kiến Xương đến khu Chấn Đông), Cải tạo đường ống cấp nước dịch vụ bên trái tuyến QL37B đoạn qua khu Giang Đông & khu Chấn Đông *Tổng chiều dài cải tạo, lắp đặt ống D110  $L=1.138m$ ; cải tạo ống DV DN63,50  $L=2.030m$ .*

- *Xã Phụ Dực (An Bài trước đây):* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống dịch vụ HDPE DN63, DN50 đường QL10 đoạn từ bệnh viện Phụ Dực đến cầu Tư Môi, đường Mai Xá thôn Phong xá, ống DV HDPE DN đê Sông Hóa đoạn từ cầu Nghìn đến Công ty Thép ShengLi (*Chiều dài đường ống DN63, DN50 đã cải tạo là  $L=3.560m$* ).

- *Xã Long Hưng (Hưng Nhân trước đây):* Dịch chuyển đường ống cấp nước HDPE DN90, DN63 TDP Tây Xuyên, (*Chiều dài  $L=330m$* ).

- *Xã Hưng Hà:* Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN110, DN63 phục vụ thi công hạ tầng KĐT Phúc Lộc 2; Cải tạo tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 Khu Thọ Mai (*Chiều dài dịch chuyển ống DN110, DN63:  $L=650m$ ; chiều dài cải tạo ống DV DN50  $L=1.729m$* ).



Trong công tác phát triển khách hàng, ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị bám sát địa bàn, chủ động liên hệ làm việc, thoả thuận với Chủ đầu tư các dự án quy hoạch, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thống nhất phương án cấp nước.

Trong năm 2025 Công ty đã ký thoả thuận cấp nước cho 16 khu quy hoạch dân cư, đô thị trên địa bàn phục vụ. Triển khai thi công đường ống cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường 39B cấp nước cho khu đô thị Lương Phú...v.v.

Với mục tiêu không ngừng mở rộng quy mô mạng lưới đường ống, mở rộng phạm vi cấp nước tạo điều kiện chiếm lĩnh thị trường và phát triển khách hàng mới, Công ty đã ưu tiên nguồn vốn, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhiều tuyến ống truyền dẫn, phân phối quan trọng như<sup>4</sup>: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1); Tuyến ống phân phối HDPE DN250

<sup>4</sup>- *Khu vực thành phố Thái Bình trước đây*: Tuyến ống phân phối HDPE DN225 cấp nước bổ sung thôn Hòa Bình, xã Vũ Quý; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Lý Bôn đoạn từ đường Trần Thái Tông đến Lê Thánh Tông; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT454 cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân. (Tổng chiều dài lắp đặt  $L=2.165m$ ).

- *Xã Tiền Hải và vùng phụ cận*: Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ DN50 đường 465A xã Đồng Châu; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 & DN110 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường 39B đoạn từ khu đô thị Lương Phú đến nút giao đường ĐH31; Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN63 đường ĐH33 đoạn từ Km18 đến thôn Trình Nhất Tây; Tuyến ống HDPE DN160 cấp nước New Đồng Châu; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 đoạn chân cầu Trà Lý (Tổng chiều dài lắp đặt ống phân phối là  $L=3.950m$ , ống dịch vụ  $L=825m$ ).

- *Xã Vũ Thư*: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1); Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; Tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thư; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐH.02 (đoạn từ khu dân cư Hoà Bình đến Xí nghiệp gạch Đại Thắng) (Tổng chiều dài lắp đặt là  $L=4.983m$ ); Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực giam giữ trại tạm giam CA tỉnh (Chiều dài lắp đặt  $L=950m$ )

- *Xã Phú Dục (An Bài trước đây)*: Tuyến ống nước thô HDPE DN315 từ trạm bơm nước thô về XN; Tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Đỗ Cung (từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài); Cải tạo lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Mai Xá (Tổng chiều dài lắp đặt là  $L=1.030m$ ).

- *Xã Long Hưng (Hưng Nhân trước đây)*: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315, DN225 (từ XN nước Hưng Nhân đến cầu Nai); Tuyến ống phân phối HDPE DN225 cấp nước cho KDC thôn Đầu ( $L=200m$ ); Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân); Tuyến ống nước thô HDPE DN280 từ trạm bơm giếng HN1 về XN Hưng Nhân (Tổng chiều dài lắp đặt  $L=2.281m$ ).



cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; Tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thư; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân)...v.v với tổng khối lượng đường ống đã lắp mới là 16,1km.

*\*Về nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục quy hoạch đất đai, chuẩn bị cho đầu tư dự án chuyển đổi nguồn nước thô cấp cho XN Tiền Hải và Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Kiến Giang sang nguồn nước mặt sông Trà Lý.

- Khảo sát, lập phương án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Hà từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt sông Luộc.

- Báo cáo phương án đầu tư nâng công suất cho XN An Bài (Quy mô: xây dựng 01 cụm xử lý công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 bể chứa nước dung tích 600m<sup>3</sup>);

- Báo cáo phương án đầu tư nâng công suất cho XN Tiền Hải (Quy mô: xây dựng 01 cụm xử lý công suất 8.000-10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, công trình thu và tuyến ống nước thô đồng bộ);

- Khảo sát, lập phương án đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn DN450 cấp nước bổ sung cho KCN Tiền Hải mở rộng;

- Khảo sát, lập phương án đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước thô cho XN Thành phố và Tiền Hải tuân thủ theo quy định của Luật Tài nguyên Nước số 28/2023/QH15 và Nghị định 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

## **5. Chế độ chính sách đối với người lao động**

Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định. Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên (CBCNV) được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, nghỉ phép, bảo hiểm thất nghiệp...). Công ty thanh toán tiền lương, công tác phí hằng tháng, thưởng năng suất cho người lao động đảm bảo đúng, đủ, kịp thời theo Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế trả lương của Công ty. Chi trả các chế độ ốm đau, thai sản; mua bảo hiểm thân thể và chi trả tiền khám sức khỏe định kỳ, trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục năm 2025 cho người lao động.

Năm 2025, Công ty nâng mức lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội từ 6,0 triệu lên 6,5 triệu/hệ số. Thực hiện trả lương, thưởng qua tài khoản cá nhân của người lao động từ kỳ lương tháng 8/2025.

## **6. Một số công tác quản lý khác**

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công phát động phong trào thi đua; Cán bộ công nhân viên Công ty thi đua lao động sản xuất, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,



giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và duy trì các phong trào văn hóa, thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết.

- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại đa số chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.

- Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên Công đoàn tham gia làm công tác từ thiện xã hội như: ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể, tặng quà Tết Ất Ty<sup>5</sup> cho người nghèo. Ủng hộ các Công ty cấp nước bị thiệt hại do cơn bão số 10 và số 11 (với số tiền là 100 triệu đồng).

### **7. Bộ máy tổ chức, nhân lực của Công ty**

- Hội đồng quản trị: 05 người.

- Ban Điều hành: 05 người (gồm Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Ban Kiểm soát: 03 người (đều là cán bộ kiêm nhiệm).

- Đơn vị trực thuộc: 18 đơn vị (gồm 7 phòng và 11 Xí nghiệp).

- Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2025 là 300 người. Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giản bộ máy. Tối ưu được nguồn lực con người, tài sản và cơ sở vật chất, tiết kiệm chi phí...v.v.

- Năm 2025, đã tuyển dụng 04 NLĐ bổ sung cho các đơn vị; Giải quyết chế độ hưu trí cho 03 CBCNV; Chấm dứt hợp đồng lao động với 03 NLĐ; Bổ nhiệm 04 cán bộ quản lý; Điều chuyển 5 lượt NLĐ chuyển vị trí công tác phù hợp với trình độ và sức khỏe.

- Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Nhằm tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các đơn vị, năm 2025 Công ty tổ chức cho NLĐ tham gia đào tạo, thi nâng bậc tại trung tâm ngành Nước và môi trường, trường Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị.

<sup>5</sup>Hương ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, Công ty đã tặng quà Tết tại các địa phương: Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình (30 suất); Xã Vũ Lạc - Thành phố Thái Bình (30 suất); Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương (30 suất); Thị trấn Hưng Hà - Huyện Hưng Hà (30 suất); Xã Đông Lâm - Huyện Tiền Hải (30 suất); Xã Nam Trung - Huyện Tiền Hải (30 suất); Thị trấn Hưng Nhân - Huyện Hưng Hà (30 suất).





## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

### **1. Định hướng**

- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

### **2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026**

- Sản lượng nước thương phẩm đạt:	23,35 triệu m <sup>3</sup> .
- Tổng doanh thu:	201,0 tỷ đồng, trong đó:
+ Doanh thu SXKD nước sạch:	190,2 tỷ đồng
+ Doanh thu lắp đặt đường ống:	4,9 tỷ đồng
+ Thu nhập hoạt động tài chính:	4,0 tỷ đồng
+ Thu nhập khác:	1,9 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	27,4 tỷ đồng

### **3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026**

#### **3.1. Công tác sản xuất nước**

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời máy móc thiết bị trên dây truyền công nghệ và mạng lưới đường ống, duy trì ổn định sản xuất, giữ vững và mở rộng thị trường.

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ và tiến bộ khoa học trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc. Nghiên cứu, ứng dụng các công việc, các công đoạn sản xuất có thể tự động hóa, điều khiển tự động ở các trạm bơm và công trình xử lý để giảm tối đa chi phí sản xuất. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm theo hướng hiện đại, đi tắt đón đầu, hiệu quả.

#### **3.2. Công tác quản lý hàng và tiêu thụ sản phẩm**

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình xử lý công việc với khách hàng theo hướng nhanh gọn, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục như: lắp đặt, sửa chữa, di chuyển đồng hồ...v.v. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý,



kịp thời, đúng quy định. Với mục tiêu mang đến cho khách hàng dịch vụ cấp nước tốt nhất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông tới khách hàng và duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền các cấp để nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ hệ thống cấp nước và tầm quan trọng của nước sạch với sức khỏe cộng đồng, tiến tới hạn chế và đẩy lùi việc đấu nối và sử dụng nước trái phép, sử dụng nước không trả tiền. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm cấp nước.

- Đẩy mạnh công tác lắp đặt đồng hồ nhánh và phân vùng tách mạng nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát lượng khách hàng phân bổ trong từng tuyến, từng khu vực để có các giải pháp kịp thời nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu.

- Nghiên cứu cải tạo, thay các tuyến đường ống cũ không còn khả năng cấp nước trên mạng lưới đường ống và đưa ra các giải pháp, thực hiện chống thất thoát, thất thu nước quyết liệt hơn và hiệu quả hơn. Theo dõi, giám sát chặt chẽ trong công tác thi công cải tạo, sửa chữa, dịch chuyển đường ống để tránh lãng phí trong đầu tư.

### **3.3.. Công tác tài chính**

- Rà soát, cập nhật phần mềm kế toán, sổ sách; Tập huấn, đào tạo nhân sự kế toán về các quy định mới; Xây dựng/cập nhật Quy chế kế toán nội bộ và quy trình kiểm soát nội bộ ...v.v theo Thông tư 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ khoản nợ phải trả, và thu hồi nợ phải thu.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chi phí sản xuất nước.

### **3.4. Công tác đầu tư xây dựng**

- Triển khai các dự án: đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước Tiền Hải và Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Trà Lý; dự án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Hà chuyển từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt sông Luộc;

- Đầu tư lắp đặt bổ sung tuyến ống nước thô cho XN Tiền Hải; nâng cấp trạm bơm nước thô cho XN Vũ Thư, Tiền Hải, An Bài;

- Xây dựng 01 cụm xử lý công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 bể chứa nước sạch dung tích 600m<sup>3</sup> XN An Bài; Xây dựng 01 cụm xử lý công suất 8.000-10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm XN Tiền Hải;



- Triển khai đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn DN450 cấp nước bổ sung cho KCN Tiên Hải mở rộng; Tuyến ống phân phối DN160 cấp nước cho CCN Tây An; Tuyến ống phân phối DN225 cấp nước cho CCN Đức Hiệp...v.v.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước cho Tiên Hải, nâng cấp hệ thống quan trắc chất lượng nước cho XN Thành phố. Hoàn thành công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

### **3.5. Các công tác khác**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, xây dựng mới các văn bản, nội quy, quy chế quản lý nội bộ, không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với sự phát triển của Công ty. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, phát huy năng lực của nguồn nhân lực hiện có.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV. Nghiên cứu, bổ sung các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để kịp thời khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Khẩn trương hoàn thiện và khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống bản đồ số hoá mạng lưới đường ống cấp nước. Mạnh dạn áp dụng các phần mềm ứng dụng quản lý phục vụ công tác chuyên môn, công tác quản trị, ứng dụng văn phòng điện tử...v.v để từng bước chuyển đổi, số hoá doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động. Xây dựng tốt cơ sở vật chất, môi trường làm việc hiệu quả, tích cực.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT; BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Đức**



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH  
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-CTNSTB

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**  
**ĐÃ KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2025 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

- 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- 2. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
- 3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- 6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>257.732.155.709</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	142.038.207.793
1.2	Tài sản dài hạn	115.693.947.916
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>257.732.155.709</b>
2.1	Nợ phải trả	76.730.051.627
2.2	Vốn chủ sở hữu	181.002.104.082



STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>98.500.000.000</i>
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(140.000.000)</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>49.471.078.908</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>33.011.359.174</i>
	<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>159.666.000</i>
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>189.273.752.257</b>
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.866.503.731
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.899.099.357
3.3	Thu nhập khác	1.508.149.169
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>148.008.462.273</b>
4.1	Giá vốn hàng bán	126.215.489.456
4.2	Chi phí tài chính	530.559.942
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.317.064.725
4.4	Chi phí khác	945.348.150
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>41.265.289.984</b>
<b>6</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.253.930.810</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>33.011.359.174</b>
<b>8</b>	<b>Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu</b>	<b>3.356</b>

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Bắc**



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BKS

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT**

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát**



Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III, năm 2024-2029 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kể từ ngày 31/5/2024, cụ thể như sau:

1. Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng ban
2. Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên
3. Bà Đặng Thị Nga - Thành viên

## **2. Triển khai công việc của Ban kiểm soát Công ty**

Trong năm 2025, với nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Hằng quý Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hằng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hằng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý của Công ty, thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

## **3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Năm 2025 Ban kiểm soát tổ chức họp 6 lần, cụ thể như sau:

<b>Ngày họp</b>	<b>Số thành viên tham dự</b>	<b>Nội dung</b>
14/3/2025	03/03	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026
15/4/2025	03/03	Thống nhất các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý I/2025



<b>Ngày họp</b>	<b>Số thành viên tham dự</b>	<b>Nội dung</b>
05/6/2025	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý II/2025 và thảo luận một số nội dung khác có liên quan đến hoạt động SXKD.
11/8/2025	03/03	Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2025; thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý III/2025.
10/11/2025	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý III/2025 và thảo luận một số nội dung có liên quan.
26/12/2025	03/03	Tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Triển khai kế hoạch soát xét Báo cáo tài chính quý IV/2025; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

#### **4. Đánh giá kết quả của từng thành viên**

##### **4.1 Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng ban.**

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 2, điều 39, điều 40 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của Ban kiểm soát; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của Hội đồng quản trị và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của Pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng các thành viên Ban kiểm soát sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2025, bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

**4.2 Bà Đặng Thị Nga - Thành viên:** Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:



- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư;

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp và hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn;

- Kiểm tra, kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

4.3 Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên: Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện sản xuất kinh doanh, bám sát với định hướng chiến lược kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;

- Kiểm soát thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ;

- Xem xét thực hiện phân chia cổ tức, kiểm tra công tác ký kết hợp đồng;

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật gồm: Nghĩa vụ thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể Ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

### **5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2025 là: 96.000.000 đồng. Công ty đã chi trả và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.479	184.866	105,3%
2	Giá vốn hàng bán	119.355	126.215	105,7%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.124	58.651	104,5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.617	2.899	110,8%
5	Chi phí tài chính	412	530	128,6%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.457	20.317	99,3%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.872	40.702	107,5%
8	Thu nhập khác	1.823	1.508	82,7%
9	Chi phí khác	1.637	945	57,7%
10	Lợi nhuận khác	186	563	302,7%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.058	41.265	108,4%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.619	8.254	108,3%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.439	33.011	108,4%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.095	3.356	108,4%

Doanh thu năm 2025 đạt 184.886 triệu đồng tăng 5,3% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 41.265 triệu đồng tăng 8,4% so với năm 2024; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu (8,4% so với 5,3%) là một tín hiệu tích cực về hiệu quả hoạt động; Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): Tăng từ 3.095 đồng lên 3.356 đồng (tăng 8,4%), đảm bảo lợi ích trực tiếp cho cổ đông.

Qua đó Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

## 2. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.438.926	98,4%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	194,5	189,2	97,3%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>186,1</i>	<i>180,2</i>	<i>96,8 %</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	40,0	41,265	103,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	32,0	33,01	103,2%
5	Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	%	≥12,1	12,1	100%

Nhận xét: Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm đạt 22.438.926 m<sup>3</sup> đạt 98,4% kế hoạch, tăng 4,3% so với năm 2024; tổng doanh thu đạt 189,2 tỷ đồng đạt 97,3% kế hoạch và tăng



5,3% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế tăng 3,2% kế hoạch và tăng 8,6% so với năm 2024; tỷ lệ trả cổ tức là 12,1% hoàn thành đúng cam kết với cổ đông theo kế hoạch.

Nguyên nhân:

+ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong việc rà soát, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để giảm chi phí sản xuất. Việc kiểm soát tốt giá thành đầu vào và chi phí quản lý doanh nghiệp là nhân tố chính giúp lợi nhuận tăng trưởng 3,2% so với kế hoạch.

+ Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ và cải tiến kỹ thuật để tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ thất thoát sản phẩm và tối ưu hóa năng suất lao động tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, lợi nhuận.

+ Về công tác quản trị tài sản: Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và vận hành khoa học, giúp kéo dài tuổi thọ của máy móc thiết bị. Nhiều tài sản cố định dù đã hết thời gian khấu hao, phân bổ theo quy định tài chính nhưng vẫn duy trì được tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, do vậy giúp Công ty giảm đáng kể chi phí trong năm 2025. Đây là nhân tố trực tiếp làm giảm giá thành sản phẩm, góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa lợi nhuận và giúp chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 103,2% so với kế hoạch.

### 3. Kết quả giám sát tài chính năm 2025.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm ngày 31/12/2025, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với các chỉ tiêu sau:

#### a. Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>234.765.801.224</b>	<b>257.732.155.709</b>
1. Tài sản ngắn hạn	128.201.362.620	142.038.207.793
2. Tài sản dài hạn	106.564.438.604	115.693.947.916



Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>234.765.801.224</b>	<b>257.732.155.709</b>
1. Nợ phải trả	65.501.301.486	76.730.051.627
2. Vốn chủ sở hữu	169.264.499.738	181.002.104.082

**b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,51	2,26
2	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,27	1,31
3	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,30
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,42
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,3%	17,9%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,55%	20,67%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,97%	12,81%

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán có giảm hơn so với năm 2024 nhưng các chỉ tiêu đó đều lớn hơn 1 điều đó khẳng định khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo; chỉ tiêu về cơ cấu vốn không thay đổi; chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng so với năm trước ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

**c. Công tác quản lý công nợ**

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết công nợ đến từng đối tượng và thời hạn thanh toán đối với các khoản nợ phải thu và phải trả trong năm.

- Đối với nợ phải thu tại ngày 31/12/2025 là: 2.730.274.304 đồng

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 208.838.397 đồng

Trả trước cho người bán: 1.467.462.409 đồng

Phải thu ngắn hạn khác: 982.905.359 đồng

Phải thu dài hạn khác: 100.000.000 đồng

Dự phòng phải thu khó đòi: (28.931.861) đồng

- Đối với nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 là: 76.730.051.627 đồng

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 59.964.176.904 đồng

Nợ dài hạn: 16.765.874.723 đồng

**d. Công tác đầu tư và quản lý tài sản**

Trong năm, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng một số tài sản sau:

**- Máy móc thiết bị**

+ Thay mới 01 tổ máy bơm công suất 850 m<sup>3</sup>/h tại trạm bơm nước sạch; 01 tổ máy bơm công suất 1.260 m<sup>3</sup>/h tại trạm bơm nước thô XN Thành phố; 2 tổ máy bơm nước thô trạm cấp nước Tây Sơn.



+ Lắp đặt thiết bị phản ứng, tấm lắng lamen cụm lắng lọc để nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Thiết bị xử lý mangan và amoni trong dây chuyền công nghệ Xí nghiệp nước Nam Trung.

**- Thiết bị truyền dẫn**

+ Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, lắp đặt các tuyến ống phân phối mới như: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1); Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; Tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thư; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân)...v.v với tổng khối lượng đường ống đã lắp mới đạt 16,1 km.

+ Đầu tư cải tạo, thay thế 23,1 km đường ống các loại không đảm bảo an toàn cấp nước; dịch chuyển 12,0 km đường ống phục vụ công tác chỉnh trang đô thị.

**- Nhà xưởng, vật kiến trúc**

Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát hệ thống quản lý cấp nước; xây dựng tường rào, nhà bảo vệ chỉnh trang khu vực văn phòng Công ty.

Tổng giá trị tài sản đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2025 với nguyên giá là: 25.627.042.554 đồng.

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Tại ngày 31/12/2025, Nguyên giá tài sản cố định là: 485.496.541.400 đồng; khấu hao lũy kế là: 381.143.110.795 đồng; giá trị còn lại là: 104.353.430.605 đồng.

**e. Công tác chi trả cổ tức**

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 15/5/2025 là 12,0% với tổng số tiền phải chi trả là 11.803.200.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 8.274.000.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.529.200.000 đồng

- Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức với tổng số tiền là 11.781.840.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 8.274.000.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.507.840.000 đồng

- Số cổ tức chưa chi trả là: 21.360.000 đồng tương ứng với 6.500 cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Trường Giang và 11.300 cổ phiếu của cổ đông Tạ Trung Kiên đã chết, hiện nay đang hoàn tất thủ tục thừa kế cổ phiếu trên.

**IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

**1. Đối với Hội đồng quản trị**

Qua công tác kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại điều lệ Công ty.



HĐQT triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2025. Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 11 nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

## **2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo hết sức cụ thể chi tiết và kịp thời tại tất cả các đơn vị trong công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, thất thu, giúp giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng nước, đảm bảo lợi ích cho người lao động và phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2025, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **4. Nhận xét và kiến nghị**

Năm 2025, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát

4853 -  
CÔNG TY  
HÀNG  
SẠCH  
BÌNH  
HƯƠNG



triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn. Trên cơ sở giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc như sau:

- Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD hằng năm, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả của hoạt động SXKD, tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công ty tiếp tục công tác chuyển đổi số phù hợp với đặc thù hoạt động, đảm bảo tính kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu, bảo mật thông tin và chi phí hợp lý.

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của Công ty; đảm bảo quy định rõ ràng nghĩa vụ, trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân có liên quan.

- Củng cố, tăng cường công tác kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả, tính độc lập và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác chống thất thoát thất thu sản phẩm, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát thất thu ở tất cả các đơn vị, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện công tác quản lý triển khai các dự án đầu tư, công tác xây dựng, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, thực hiện đúng quy định của pháp luật; triển khai các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch đã được phê duyệt khi có đầy đủ các cơ sở pháp lý, tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả vốn đầu tư.

#### **V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Triển khai các công việc thường xuyên của Ban kiểm soát bao gồm:

- Xem xét, rà soát báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm và giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Xem xét tính đầy đủ, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2026 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Tham gia, thảo luận và phối hợp với đơn vị kiểm toán trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu;

- Kiểm tra giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc chi trả

cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Thường xuyên cập nhật những quy định mới. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, các cuộc họp định kỳ hằng tháng của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- Thành viên: HĐQT, Ban ĐH, BKS;
- Lưu BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đỗ Trọng Hảo**







ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH



**ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC  
GIAI ĐOẠN 2026-2030  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH  
(TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026)**

Hưng Yên, tháng 4 năm 2026

## MỤC LỤC

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG .....	4
II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ .....	4
III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY .....	5
III.1 Các thông tin chung .....	5
III.2. Ngành nghề kinh doanh .....	5
III.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
III.4. Một số kết quả đạt được.....	6
III.5. Quản lý nhà nước liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh .....	7
III.5.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh .....	7
III.5.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấp nước sạch.....	7
IV. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH .....	8
IV.1. Nguồn nước và các nhà máy nước.....	8
IV.1.1. Mô tả chung hệ thống cấp nước.....	8
IV.1.2. Nguồn nước thô .....	8
IV.1.3. Hệ thống truyền tải nước thô .....	9
IV.1.4. Nhà máy nước.....	9
IV.2. Hệ thống truyền tải, phân phối, chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	9
IV.2.1. Hệ thống trạm tăng áp, ống truyền tải và mạng lưới phân phối .....	9
IV.2.2. Chất lượng nước .....	10
IV.2.3. Chất lượng dịch vụ.....	10
IV.2.4. Vùng phục vụ, khách hàng và dân số được cấp nước.....	10
IV.3. Các dự án đã đầu tư những năm qua và đánh giá thực trạng Hệ thống cấp nước. ....	11
IV.3.1. Các dự án đã đầu tư những năm qua.....	11
IV.3.2. Đánh giá thực trạng hệ thống cấp nước Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình. ....	12
IV.4. Bộ máy tổ chức .....	13
IV.5. Các tổ chức chính trị - đoàn thể.....	14
IV.5.1. Đảng bộ Công ty .....	14
IV.5.2. Công đoàn Công ty .....	14
IV.5.3. Đoàn thanh niên Công ty .....	15
V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2021-2025..	15
VI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 .....	16
VII. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026-2030.....	17
VII.1. Mục tiêu, định hướng giai đoạn 2026-2030 .....	17
VII.2. Căn cứ lập, tính toán chỉ tiêu Định hướng Chiến lược giai đoạn 2026-2030 .....	18
.....	1



VII.2.1. Căn cứ vào các Quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành.....	18
VII.2.2. Căn cứ thực tế kết quả Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025. ....	23
VII.2.3. Dự kiến phát triển khách hàng, sản lượng, doanh thu giai đoạn 2026- 2030 .....	23
VII.2.3.1. Công tác phát triển khách hàng giai đoạn 2026-2030 .....	23
VII.3. Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 các lĩnh vực .....	24
VII.3.1. Định hướng chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2026-2030 .....	24
VII.3.2. Định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp .....	25
VII.3.3. Định hướng chiến lược phát triển khách hàng.....	26
VII.3.4. Định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh chung .....	26
VII.3.5. Định hướng Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước giai đoạn 2026-2030 .....	26
VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	28
VIII.1 Tăng cường quản trị doanh nghiệp.....	28
VIII.1.1. Tăng cường quản trị chiến lược .....	28
VIII.1.2. Hiện đại hóa hệ thống giám sát và quản lý chất lượng nước .....	28
VIII.1.3. Tối ưu hóa quản lý và điều hành sản xuất.....	28
VIII.1.4. Nâng cao năng lực quản lý tài chính.....	29
VIII.1.5. Tăng cường quản lý tài sản .....	30
VIII.1.6. Áp dụng hệ thống, công cụ quản lý doanh nghiệp.....	32
VIII.2. Phát triển mở rộng vùng phục vụ, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng .....	32
VIII.2.1. Nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ .....	32
VIII.2.2. Thúc đẩy các giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng .....	32
VIII.3. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới.....	33
VIII.4. Tổ chức, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực .....	34
VIII.4.1. Tổ chức, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.....	34
VIII.4.2. Chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực .....	34
VIII.4.3. Đào tạo nguồn nhân lực.....	34
VIII.5. Mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi học tập kinh nghiệm .....	35
VIII.6. Huy động các nguồn vốn.....	35
VIII.7. Xây dựng thương hiệu, công tác truyền thông, quảng bá doanh nghiệp	35
VIII.8. Bảo vệ nguồn nước và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu .....	35
IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ .....	35



## LỜI MỞ ĐẦU

Với bề dày truyền thống, giữ vai trò chủ lực trong lĩnh vực cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phát triển đô thị của tỉnh Thái Bình trước đây. Trải qua nhiều giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động, từ doanh nghiệp công ích sang Công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối, Công ty không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng lưới cấp nước và khẳng định uy tín, vị thế trong ngành cấp nước đô thị tại Việt Nam.

Giai đoạn 2026-2030 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chiến lược phát triển Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế số, đô thị thông minh và biến đổi khí hậu đang đặt ra những yêu cầu mới về chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị, công nghệ và nguồn lực. Việc xây dựng Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 nhằm xác định rõ mục tiêu, ưu tiên phát triển, lộ trình hành động và các giải pháp tổng thể, toàn diện làm cơ sở cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tổ chức bộ máy trong những năm tới.

Tài liệu này được xây dựng dựa trên tổng hợp phân tích về thực trạng nội tại của Công ty, quy hoạch phát triển của tỉnh Thái Bình trước đây, các yêu cầu về pháp lý, định hướng của Chính phủ và các bộ ngành, cùng với kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước đô thị. Từ đó, hoạch định rõ chiến lược phát triển đồng bộ trên các trụ cột: hiện đại hoá công nghệ, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến quản trị, tối ưu tài chính và mở rộng vùng phục vụ.

Chiến lược phát triển trong nhiệm kỳ tới tập trung vào các trụ cột chính sau: (1) Đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, chất lượng và an toàn; (2) Đầu tư có trọng điểm vào hạ tầng kỹ thuật, mở rộng vùng phục vụ; (3) Tối ưu hoá hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, tổ chức và tinh gọn bộ máy; (4) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hiện đại hoá hệ thống điều hành, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; (5) Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên môn cao, chuyên nghiệp và gắn bó; (6) Đảm bảo và phát huy hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và các nguồn lực xã hội hoá.

Việc triển khai thành công Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 đòi hỏi sự đồng thuận, nỗ lực cao của toàn thể cán bộ công nhân viên, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương. Với truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới và quyết tâm phát triển, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình tin tưởng sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đã đề ra, tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên và các khu vực./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Thiên Bắc**



## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;
- Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;
- Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;
- Quyết định số 83/QĐ-TTg (13/01/2025): Ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai các dự án hạ tầng, trong đó ưu tiên các dự án cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, đô thị và nông thôn.
- Quyết định số 1735/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về thông qua điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

### II.1. Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát:

Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của Định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 là nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp; bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Trên cơ sở đó, định hướng chiến lược phát triển trong nhiệm kỳ tới tập trung vào các trụ cột chính sau: (1) Đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, chất lượng và an toàn; (2) Đầu tư có trọng điểm vào hạ tầng kỹ thuật, mở rộng vùng phục vụ; (3) Tối ưu hóa hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, tổ chức và tinh gọn bộ máy; (4) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hiện đại hóa hệ thống điều hành, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; (5) Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên môn cao, chuyên nghiệp và gắn bó; (6) Đảm bảo và phát huy hiệu quả việc sử dụng vốn nhà nước và các nguồn lực xã hội hoá.

### II.2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể:



- Quản lý, vận hành hiệu quả các hệ thống cấp nước để đảm bảo sản xuất cấp nước an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên, đảm bảo tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động khác của công ty, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho Cán bộ công nhân và người lao động.

- Tổ chức, cải tiến không ngừng bộ máy phù hợp với thực tiễn dây chuyền, hoạt động sản xuất và cung cấp nước, thúc đẩy có hiệu quả áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tại các Nhà máy, mạng lưới cấp nước và các lĩnh vực quản lý khác của Công ty.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, thu hút tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao vai trò năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy tốt vai trò của các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chính trị, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức kỷ luật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống cấp nước ngày càng hiện đại. Đồng thời, tiếp tục sắp xếp, sử dụng lao động hợp lý gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn kỹ thuật. Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo động lực để người lao động gắn bó và đóng góp lâu dài cho sự phát triển của Công ty.

### **III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY**

#### **III.1 Các thông tin chung**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
- Tên tiếng Anh: THAI BINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Số 2, đường Trần Thủ Độ, Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại : 02273 831632 - Fax : 02273 642015.
- Email: [nuocsachthaibinh.jsc@gmail.com](mailto:nuocsachthaibinh.jsc@gmail.com),
- Website: [www.capnuocthaibinh.com](http://www.capnuocthaibinh.com)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông: Nguyễn Thiên Bắc
- Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 98.500.000.000.đ; Trong đó tỷ lệ vốn nhà nước chiếm giữ: 70% vốn ngoài nhà nước tham gia: 30% chủ yếu là các cán bộ công nhân viên công ty.

#### **III.2. Ngành nghề kinh doanh**

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế và giám sát thi công các dự án, công trình cấp thoát nước.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị máy móc chuyên ngành cấp thoát nước.



- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống các công trình cấp thoát nước.

- Tư vấn đầu thầu xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị công trình cấp thoát nước, mua bán, gia công chế tạo thiết bị, phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước.

### **III.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tiền thân ban đầu của Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình là Nhà máy nước Thị xã Thái Bình trực thuộc Sở xây dựng Thái Bình, thành lập năm 1960 theo Quyết định số 10/QĐ-UB của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình với công suất thiết kế  $2.400\text{m}^3/\text{ngđ}$ .

- Ngày 20/11/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có quyết định chuyển đổi Nhà máy nước thị xã Thái Bình thành Công ty cấp nước Thái Bình, với chức năng nhiệm vụ chính: Khai thác sản xuất nước sạch, thiết kế lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước dân dụng và công nghiệp.

- Năm 1994 Công ty đã lập dự án cải tạo Nhà máy được UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận, Chính phủ phê duyệt cho phép thực hiện dự án bằng nguồn vốn vay ODA của Chính Phủ Phần Lan, mở rộng nhà máy lên  $30.000\text{m}^3/\text{ngđ}$  và cải tạo một phần mạng lưới cung cấp nước sạch, đến tháng 01/2004 hoàn thành đưa vào hoạt động.

- Ngày 05/01/2010 UBND tỉnh Thái Bình ban hành quyết định số 02/QĐ-UBND chuyển Công ty cấp nước Thái Bình thành Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình.

- Ngày 05/9/2014 UBND tỉnh Thái Bình có quyết định số 2015/QĐ-UBND của về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MV kinh doanh nước sạch tỉnh Thái Bình thành Công ty cổ phần. Đến nay Công ty đã thực hiện xong phương án Cổ phần hóa và chuyển tên thành Công ty Cổ phần nước sạch Thái bình từ tháng 01/2015 và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

### **III.4. Một số kết quả đạt được**

Trong những năm qua Công ty đã không ngừng nỗ lực, đổi mới sáng tạo trong lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt được nhiều thành tích nổi bật, quan trọng, cụ thể:

Công ty đã tích cực nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển cấp nước phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố, của tỉnh, từ đó đầu tư mở rộng hệ thống, nâng cao năng lực cấp nước với việc cải tạo, xây dựng mới các nhà máy, các trạm bơm tăng áp, các tuyến ống phân phối, truyền dẫn, đến nay Công ty đã có 11 nhà máy, 2 trạm bơm tăng áp với tổng năng lực sản xuất đạt  $101.800\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ , cấp nước ổn định cho 100.000 hộ khách hàng với chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, quy chuẩn địa phương.

Công tác chống thất thoát được Công ty chú trọng thông qua việc tăng cường kiểm tra kiểm soát địa bàn, nâng cấp cải tạo thay thế các tuyến ống cũ không đảm bảo cấp nước an toàn.

Hàng năm Công ty đều hoàn thành kế hoạch đề ra, tình hình tài chính lành mạnh, nộp thuế và ngân sách đầy đủ, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Đảng bộ công ty nhiều năm liền đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.



### **III.5. Quản lý nhà nước liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **III.5.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a. Các cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước trên địa bàn**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên: thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và tài nguyên nước trên địa bàn; quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và ủy ban nhân dân các cấp.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường: quản lý chuyên ngành về khai thác tài nguyên, quản lý đất đai; kiểm tra, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nước nguồn, đề xuất các giải pháp quản lý ô nhiễm nhằm bảo vệ và duy trì chất lượng nguồn nước. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động cấp nước nông thôn.

- Sở Xây dựng: hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp. Hướng dẫn đơn vị cấp nước lập các dự án cấp nước an toàn, lập các kế hoạch hàng năm và kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.

- Sở Tài chính: Tham mưu, đề xuất về công tác đầu tư trong lĩnh vực cấp nước, đề xuất cân đối bố trí nguồn vốn trong việc đầu tư cấp nước an toàn. Tham mưu, đề xuất bố trí vốn, lĩnh vực tài chính hàng năm, thẩm định dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn.

- Sở Y tế: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn cấp nước sạch trên toàn Tỉnh.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên (CDC Hưng Yên): Kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, chất lượng nguồn nước.

- Ban quản lý Khu kinh tế: hướng dẫn, tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch về cấp nước trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư, quản lý nguồn nước và hệ thống cấp nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

- UBND xã/phường: phối hợp với các sở, ngành liên quan để thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn thuộc địa phương quản lý.

##### **b. Các cơ quan quản lý nhà nước về nguồn nước**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về nguồn nước (các sông, kênh mương) và các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân xã/phường: thực hiện việc bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### **c. Các cơ quan liên quan khác**

- Các Công ty khai thác công trình thủy lợi, các cơ quan bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

#### **III.5.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấp nước sạch**

##### **a. Các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý**

- Công ty có bộ phận hoá nghiệm trực thuộc phòng Kế hoạch kỹ thuật đạt chuẩn ISO 17025:2017 quản lý chất lượng nước.



- 11/11 nhà máy khai thác sản xuất nước đều đã được Sở Y tế Thái Bình công bố hợp quy, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Công ty kết hợp Trung tâm Y tế dự phòng - Sở Y tế thực hiện việc giám sát chất lượng sản phẩm nước ăn uống sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01-1: 2024/BYT và quy chuẩn địa phương QCDP 01: 2023/TB.

**b. Các tiêu chuẩn về chất lượng nước thô**

Quy định hiện hành về tiêu chuẩn nước thô về nguồn nước thô sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt bao gồm:

- Cột A-QCVN 08:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- QCVN 09:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

**c. Chất lượng nước thải được xả vào nguồn nước**

Quy định hiện hành về tiêu chuẩn nước thải được xả vào nguồn nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt bao gồm:

- QCVN14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 01/9/2025;

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**IV. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH**

**IV.1. Nguồn nước và các nhà máy nước**

**IV.1.1. Mô tả chung hệ thống cấp nước**

Hệ thống cấp nước Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình chủ yếu dựa vào nguồn nước mặt. Hiện có 11 nhà máy xử lý nước, 8 nhà máy xử lý nước mặt, 3 Nhà máy xử lý nước ngầm.

- Nhà máy nước Thành phố: Cấp nước cho các Phường: Trần Hưng Đạo, Trần Lãm, Thái Bình, Vũ Phúc; Nhà máy nước Tiền Hải cấp nước cho xã Tiền Hải, Hưng Phú, Đồng Châu, Ái Quốc; Nhà máy nước Kiến Xương cấp nước cho xã Kiến Xương; Nhà máy nước Vũ Thư cấp nước cho xã Vũ Thư; Nhà máy nước An Bài cấp nước cho xã Quỳnh phụ; Nhà máy nước Hưng Hà cấp nước cho xã Hưng Hà; Nhà máy nước Hưng Nhân cấp nước cho xã Long Hưng; Nhà máy nước Tiên Hưng cấp nước cho xã Tiên Hưng; Nhà máy nước Quỳnh Côi cấp nước cho xã Quỳnh Phụ; Nhà máy nước Nam trung cấp nước cho xã Hưng Phú.

**IV.1.2. Nguồn nước thô**

Các nhà máy nước lấy nước từ nguồn nước Sông Hồng, Sông Trà lý, Sông Kiến Giang, Sông Hoá và khai thác nước ngầm

- Nhà máy nước Thành phố lấy nước mặt sông Trà Lý
- Trạm cấp nước Tây Sơn lấy nước mặt sông Trà Lý
- Nhà máy nước Tiền Hải lấy nước mặt sông Kiến Giang
- Nhà máy nước Kiến Xương lấy nước mặt sông Kiến Giang
- Nhà máy nước Vũ Thư lấy nước mặt sông Hồng



- Nhà máy nước An Bài lấy nước mặt sông Hoá
- Nhà máy nước Hưng Nhân lấy nước mặt sông Hồng.
- Nhà máy nước Hưng Hà khai thác từ nguồn nước ngầm.
- Nhà máy nước Tiên Hưng khai thác từ nguồn nước ngầm.
- Nhà máy nước Quỳnh Côi lấy khai thác từ nguồn nước ngầm.
- Nhà máy nước Nam Trung lấy nước mặt sông Kiến Giang

#### IV.1.3. Hệ thống truyền tải nước thô

- Tuyến ống nước thô D315 Nhà máy nước Vũ Thư có chiều dài 3,8km;
- Tuyến ống nước thô D280 Nhà máy nước Hưng Nhân có chiều dài 2,8km;
- Tuyến ống nước thô D225 Nhà máy nước Nam Trung có chiều dài 2,2km
- Tuyến ống nước thô D160 Trạm cấp nước Tây Sơn có chiều dài 2,0km

#### IV.1.4. Nhà máy nước

Trong vùng phục vụ, Công ty hiện có 10 nhà máy nước với tổng công suất thiết kế là 100.500m<sup>3</sup> /ngày đêm, được kê theo bảng như sau:

Stt	Nhà máy nước	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngđ)	Phạm vi cấp nước	Năm xây dựng	Năm cải tạo
1	Thành phố	60.000	Phường Thái Bình, Trần Hưng Đạo, Trần Lãm, Vũ Phúc, xã Thư Vũ, xã Vũ Quý, xã Quang Lịch	1960	2021
	Tây Sơn	2.500	Xã Vũ Đông trước đây	2012	2025
2	Tiên Hải	14.000	Xã Tiên Hải, Hưng Phú, Đồng Châu, Ái Quốc	1999	2023
3	Kiến Xương	4.000	Xã Kiến Xương	1999	2022
4	Vũ Thư	5.000	Xã Vũ Thư, Tân Thuận	1999	2025
5	An Bài	1.500	Xã Phụ Dực	2007	
6	Hưng Hà	3.000	Xã Hưng Hà	2007	2023
7	Hưng Nhân	4.000	Xã Long Hưng	2007	2024
8	Tiên Hưng	1.000	Xã Tiên Hưng	2008	
9	Quỳnh Côi	2.500	Xã Quỳnh Phụ	2007	2020
10	Nam Trung	3.000	Xã Hưng Phú	2013	2025
	<b>Tổng:</b>	<b>100.500</b>			

Thời gian vận hành của các nhà máy nước trên là 24h/ngày, công suất vận hành trung bình đạt khoảng 80.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### IV.2. Hệ thống truyền tải, phân phối, chất lượng sản phẩm và dịch vụ

##### IV.2.1. Hệ thống trạm tăng áp, ống truyền tải và mạng lưới phân phối

###### a. Hệ thống trạm tăng áp



Hiện nay, hệ thống cấp nước của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình có 02 trạm bơm tăng áp đang vận hành:

- Trạm bơm tăng áp Phúc Khánh: tăng áp cho khu Khu công nghiệp: Phúc Khánh, Đài Tín, Nguyễn Đức Cảnh và một số hộ dân lân cận.

- Trạm bơm tăng áp Vũ Lạc: Tăng áp cho khu vực xã Vũ Lạc, Vũ Sơn, Vũ Đông trước đây.

#### **b. Ống truyền tải và mạng phân phối**

- Nước sạch sau khi đã xử lý ở các nhà máy nước được bơm áp lực vào mạng lưới đường ống truyền dẫn, sau đó tới hệ thống đường ống phân phối, đường ống dịch vụ và cuối cùng là các đơn vị, hộ gia đình sử dụng nước.

- Tổng chiều dài đường ống:

Đường ống cấp 1: 76.458m.

Đường ống cấp 2: 205.026m.

Đường ống cấp 3: 372.570 m.

#### **IV.2.2. Chất lượng nước**

Chất lượng nước cấp của Công ty luôn đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT và quy chuẩn địa phương QCĐP01:2003/TB của UBND tỉnh Thái Bình trước đây. Độ trong nước phát trung bình đạt 0,3-0,5 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,4-0,6 mg/l; tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn coliform.

#### **IV.2.3. Chất lượng dịch vụ**

Cung cấp đầy đủ nước 24/7 cho các nhu cầu trong vùng phục vụ của Công ty với chất lượng và dịch vụ ngày một cải thiện.

Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,0bar ( $\geq 10$ m cột nước).

#### **IV.2.4. Vùng phục vụ, khách hàng và dân số được cấp nước**

Hiện nay vùng phục vụ cấp nước của Công ty bao gồm các phường xã theo địa danh hành chính mới gồm:

- Phường Thái Bình, Trần Hưng Đạo, Trần Lãm; xã Vũ Thư, xã Thư Vũ, xã Tân Thuận, xã Kiến Xương, xã Vũ Quý, xã Quang Lịch, xã Tiền Hải, xã Hưng Phú, xã Đồng Châu, xã Ái Quốc, xã Phụ Dực, xã Quỳnh Phụ, xã Tiên Hưng, xã Hưng Hà, xã Long Hưng;

- Các khu công nghiệp (KCN) Phúc Khánh, KCN Nguyễn Đức Cảnh, KCN Tiền Hải, KCN Cầu Ngàn và các cụm công nghiệp trên địa bàn phục vụ.

Tổng số khách hàng khoảng 100.000 khách hàng, tương đương khoảng 400.000 người được cấp nước.

Trong đó khách hàng dùng nước cho mục đích sinh hoạt chiếm khoảng 90%, còn lại là số khách hàng dùng nước cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sinh hoạt văn phòng.

Diện bao phủ cấp nước như sau :

- Khu vực các phường trung tâm: Tỷ lệ cấp nước 100% số dân; Mức dùng khoảng 130 – 170 l/ng/ngđ.



- Khu vực các xã vùng ven: Tỷ lệ cấp nước 100% số dân; mức dùng khoảng 130 – 160 l/ng/ngđ.

### IV.3. Các dự án đã đầu tư những năm qua và đánh giá thực trạng Hệ thống cấp nước.

#### IV.3.1. Các dự án đã đầu tư những năm qua

TT	Tên dự án	Giai đoạn thực hiện (năm)	Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hoá trạm bơm trong Nhà máy nước Tiên Hải thuộc hệ thống cấp nước thị trấn Tiên Hải	2019	1.600	Vốn khấu hao TSCĐ	
2	Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước truyền dẫn HDPE DN250 đường Chu Văn An – Phan Bá Vành, thành phố Thái Bình thuộc Hệ thống cấp nước Thành phố Thái Bình		1.900	Vốn khấu hao TSCĐ	
3	Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Quỳnh Côi từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 2.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm	2020	2.700	Vốn khấu hao TSCĐ	
4	Đầu tư xây dựng tuyến ống phân phối D250 đường Vũ Trọng thuộc hệ thống cấp nước thị trấn Tiên Hải		2.800	Vốn khấu hao TSCĐ	
5	Đầu tư xây dựng bể lọc số 5 công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm nhà máy nước Thành phố	2021	5.300	Vốn khấu hao TSCĐ	
6	Đầu tư xây dựng nhà làm việc, nhà kho và các công trình phụ trợ Xí nghiệp nước Thành phố Thái Bình, Nhà máy nước Vũ Thư		6.200	Vốn khấu hao TSCĐ	
7	Đầu tư xây dựng và lắp đặt cụm thiết bị xử lý nước công suất 9.200 m <sup>3</sup> /ngày đêm nhà máy nước Thành phố.	2022	13.000	Vốn khấu hao TSCĐ	
8	Đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô	2023	6.600	Vốn khấu hao TSCĐ	



TT	Tên dự án	Giai đoạn thực hiện (năm)	Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
	nhà máy nước Hưng Nhân (nguồn nước sông Hồng)				
9	Đầu tư cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Hưng Hà từ 1.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm		2.500	Vốn khấu hao TSCĐ	
10	Đầu tư cải tạo, nâng công suất cụm bể lắng lọc số 2 nhà máy nước Tiền Hải từ 2.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 8.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm		5.000	Vốn khấu hao TSCĐ	
11	Đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	2024	7.500	Vốn khấu hao TSCĐ	
12	Đầu tư nâng công suất nhà máy nước vũ Thư từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	2025	2.700	Vốn khấu hao TSCĐ	
13	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình		8.300	Vốn khấu hao TSCĐ	
14	Đầu tư xây dựng nhà điều hành và phòng dịch vụ khách hàng xí nghiệp nước Tiền Hải.		5.800	Vốn khấu hao TSCĐ	

#### IV.3.2. Đánh giá thực trạng hệ thống cấp nước Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Nguồn nước thô cơ bản lấy từ nguồn nước mặt từ hệ thống sông Hồng và sông Trà Lý (một số nguồn nước ngầm được khai thác tại Nhà máy nước Hưng Hà, Quỳnh Côi, Tiên Hưng). Lưu lượng và chất lượng nguồn nước thô cơ bản đảm bảo yêu cầu chất lượng, tuy nhiên những năm gần đây với sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm chất thải vào nguồn nước làm gia tăng chất hữu cơ, gây tốn kém cho xử lý, đặc biệt hiện tượng nước nguồn bị nhiễm mặn với công nghệ xử lý nước truyền thống chưa xử lý được. Do vậy việc vận hành, bảo vệ nguồn nước trở nên cấp bách cho đơn vị cấp nước trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Trong những năm qua, mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối nước đã được công ty từng bước đầu tư xây dựng mới và cải tạo trên toàn bộ địa bàn phục vụ. Bên cạnh đó công ty luôn chú trọng đầu tư nâng cấp công suất, hiện đại hóa và tự động hóa



các nhà máy nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn tiếp theo, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mục tiêu là tiến tới tự động hóa hoàn toàn quy trình sản xuất nước sạch tại các nhà máy, cũng như việc vận hành các trạm bơm tăng áp. Công ty sẽ ứng dụng công nghệ để giám sát toàn bộ quy trình sản xuất, theo dõi các thông số chất lượng nước và xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông trên toàn hệ thống. Điều này sẽ giúp tối ưu hóa công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0.

#### **IV.4. Bộ máy tổ chức**

Bộ máy tổ chức của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị: là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều hành của Công ty bao gồm 05 (năm người): Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành thực hiện điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Công ty gồm có 07 phòng/ban chức năng, thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo chức năng nhiệm vụ riêng. Gồm có:

- (1). Phòng Tổ chức Hành chính
- (2). Phòng kế hoạch kỹ thuật
- (3) Phòng Tài chính Kế toán
- (4). Phòng Công nghệ Thông tin
- (5). Phòng Quản lý khách hàng I
- (6). Phòng Quản lý khách hàng II.
- (7) Phòng Quản lý mạng lưới & Chống thất thoát

- Công ty có 11 đơn vị/Xí nghiệp:

- (1) Xí nghiệp nước Thành phố



- (2) Xí nghiệp nước Tiên Hải
- (3) Xí nghiệp nước Kiến Xương
- (4) Xí nghiệp nước Vũ Thư
- (5) Xí nghiệp nước An Bài
- (6) Xí nghiệp nước Hưng Hà
- (7) Xí nghiệp nước Hưng Nhân
- (8) Xí nghiệp nước Tiên Hưng
- (9) Xí nghiệp nước Quỳnh Côi
- (10) Xí nghiệp nước Nam trung
- (11) Xí nghiệp thi công xây lắp

Các phòng, ban, chi nhánh, xí nghiệp có thể tăng, giảm tùy theo yêu cầu thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **IV.5. Các tổ chức chính trị - đoàn thể**

##### **IV.5.1. Đảng bộ Công ty**

Đảng bộ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường Thái Bình. Đảng bộ Công ty gồm có 09 Chi bộ, tổng số đảng viên là 153 đồng chí (chiếm khoảng 50% tổng số cán bộ công nhân viên). Ban chấp hành Đảng bộ Công ty (nhiệm kỳ 2025- 2030) gồm 08 đồng chí; Ban thường vụ 03 đồng chí, 01 Bí thư và 01 Phó Bí.

Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Hưng Yên, Đảng ủy UBND phường Thái Bình; tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, rút ra những kinh nghiệm thực tiễn, vận dụng có hiệu quả để đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp. Liên tục nhiều năm liền Đảng bộ Công ty vinh dự được biểu dương, khen thưởng là Đảng bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh”.

Với phương châm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp là mục tiêu, động lực của công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Công ty xác định tiếp tục xây dựng Đảng bộ Công ty và các tổ chức đoàn thể là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng và tuyên truyền, vận động các thành viên Công ty thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; tham gia xây dựng và lãnh đạo Công ty phát triển bền vững, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp, các Cổ đông, Người lao động và xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

##### **IV.5.2. Công đoàn Công ty**

Công đoàn Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình là Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn UBND tỉnh Hưng Yên. Công đoàn Công ty gồm Công đoàn bộ phận Khối Văn phòng và các Công đoàn bộ phận các đơn vị trực thuộc. Tổng số đoàn viên Công đoàn Công ty là 301 đoàn viên.

Công đoàn Công ty luôn phối hợp tốt với chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ như xây dựng Kế hoạch An toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ, tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm từ cấp cơ sở đến cấp Công ty theo quy định, triển khai,



thực hiện Nghị quyết các Hội nghị người lao động của Công đoàn bộ phận và Công đoàn Công ty; động viên cán bộ công nhân viên lao động tập trung thực hiện các phong trào thi đua lập thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công nhân viên lao động, thăm hỏi trợ cấp gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, công nhân mắc bệnh hiểm nghèo; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con cán bộ công nhân viên lao động trong các dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, đồng thời khen thưởng, động viên các cháu thiếu nhi học sinh tiên tiến, học sinh giỏi hàng năm. Bên cạnh đó, Công đoàn Công ty luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty hăng hái thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, Nghị quyết Công đoàn các cấp, Đảng ủy, chuyên môn Công ty và Thỏa ước lao động tập thể, các Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty; tự giác nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc. Để nâng cao vai trò đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hàng năm các Công đoàn bộ phận đều đăng ký đảm nhiệm các công trình, phần việc tùy theo điều kiện thực tế của từng đơn vị; nhiều năm qua Công đoàn Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã đạt nhiều thành tích, nhận nhiều bằng khen của Công đoàn các cấp.

#### **IV.5.3. Đoàn thanh niên Công ty**

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình là Đoàn thanh niên cấp cơ sở trực thuộc Đoàn thanh niên UBND tỉnh Hưng Yên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty luôn phối hợp tốt với chuyên môn, Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công nhân viên lao động đang trong lứa tuổi thanh niên, định hướng cho đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động lành mạnh, thắt chặt tình đoàn kết giữa các đoàn viên thanh niên trong Công ty, tạo không khí thi đua sôi nổi trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng như trong các phần việc, công trình thanh niên đăng kí đảm nhận; tổ chức các chương trình văn hóa văn nghệ; tổ chức giải cầu lông, kéo co, pickelball... với sự tham gia của tất cả các Chi đoàn trực thuộc. Không chỉ tổ chức các hoạt động nội bộ, Đoàn thanh niên Công ty đã có nhiều hoạt động vì lợi ích cộng đồng như tổ chức chương trình Hiến máu tình nguyện; tổ chức các chương trình thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, hậu quả chất độc hóa học, chất độc màu da cam.

Với những hoạt động mang ý nghĩa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống tinh thần cũng như vì lợi ích cộng đồng, nhiều năm qua Đoàn thanh niên Công ty luôn nhận được sự quan tâm, động viên, khen thưởng của Đoàn cấp trên. Nhiều năm qua, Đoàn thanh niên Công ty luôn đạt danh hiệu Đoàn cơ sở vững mạnh tiêu biểu của tỉnh, nhận được các Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong công tác đoàn, thành tích xuất sắc trong các chiến dịch thanh niên tình nguyện.

#### **V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2021-2025**

Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh có nhiều biến động và thách thức. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 kéo dài trong các năm 2020-2021 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực cấp nước. Nhiều hoạt động đầu tư, thi công, kiểm soát thất thoát... bị gián



đoạn; nhu cầu sử dụng nước tại các khu vực sản xuất, dịch vụ giảm mạnh trong thời gian giãn cách xã hội, tác động trực tiếp đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, trong năm 2024 bão Yagi gây mưa lớn, lũ lụt cục bộ ở một số khu vực, ảnh hưởng đến nguồn nước thô, hệ thống khai thác – xử lý nước, một số kết cấu công trình nhà trạm bị bão cuốn, đường ống mạng lưới cấp nước bị vỡ gây phát sinh chi phí sửa chữa và duy tu, đồng thời đòi hỏi Công ty phải tăng cường các biện pháp đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện bất lợi.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và từng bước đạt được các kết quả tích cực, thể hiện qua sự tăng trưởng ổn định về sản lượng nước sản xuất, nước tiêu thụ cũng như các chỉ tiêu tài chính chủ chốt, đạt được các mục tiêu của chiến lược phát triển 2021-2025. Công ty đã duy trì vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trên địa bàn quản lý.

#### Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

TT	Các chỉ tiêu SXKD	ĐVT	Thực hiện giai đoạn 2021-2025				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng số khách hàng	Khách hàng	91.746	93.832	95.605	97.338	99.360
2	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	20,6	20,3	20,9	21,5	22,4
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	164,4	165,1	175,4	179,9	189,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,9	33,1	37,5	38,1	41,2
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	19,3	27,1	27,3	27,6	26,1

#### VI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong lộ trình thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026-2030. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng thực chất, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030. Các chỉ tiêu đặt ra đảm bảo tính khả thi, đồng thời tạo động lực để Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển hiệu quả và bền vững trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng và xã hội.

Năm 2026, ngành nước và môi trường trong bối cảnh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức mang tính dài hạn và khó khăn. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan làm suy giảm chất lượng và độ ổn định của nguồn nước; yêu cầu về an toàn cấp nước, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành ngày càng cao; đồng thời áp lực chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn và liên tục.



Bên cạnh đó, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật và đô thị xanh - thông minh của thành phố Hưng Yên vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra yêu cầu khắt khe hơn về tính ổn định, an toàn và tính bền vững của hệ thống cấp nước.

#### **VI.1. Đánh giá thực tế và bối cảnh tăng trưởng năm 2026:**

Trong giai đoạn từ 2015-2025, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã tập trung mạnh mẽ cho công tác nâng cấp, phát triển mở rộng hệ thống cấp nước, phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế xã hội, cấp nước nông thôn và đảm bảo an toàn cấp nước. Tổng công suất thiết kế của các nhà máy của Công ty hiện là 106.300m<sup>3</sup>/ngày. Việc phát triển cấp nước cho khu vực đô thị trung tâm cơ bản đã bao trùm, các Khu cụm công nghiệp đã cũng đã lấp đầy tương đối; Việc mở rộng hệ thống cấp nước ra các khu vực lân cận và khu vực nông thôn gặp nhiều hạn chế do quy định phân vùng cấp nước.

Năm 2026, không có các điều kiện thuận lợi, dự báo gặp không ít những khó khăn nhất định: giá nước ổn định chưa có sự điều chỉnh; các giải pháp tối ưu kỹ thuật đã đạt ngưỡng tới hạn; trong khi chi phí đầu vào, nhu cầu đầu tư duy tu, bảo dưỡng và chuyển đổi số tiếp tục gia tăng. Đồng thời, các bất ổn, biến động kinh tế thế giới như chiến tranh thương mại, chiến sự tại các khu vực Trung Đông, Nga- Ucraina,... ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, thương mại của nhóm khách hàng công nghiệp.

Do vậy, mức tăng trưởng khoảng 4,1% đối với sản lượng nước tiêu thụ năm 2026 được xác định là phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, đồng thời duy trì ổn định và an toàn hệ thống cấp nước.

#### **VI.2. Các chỉ tiêu dự kiến xây dựng cụ thể như sau:**

Căn cứ trên Kế hoạch SXKD năm 2026 đã được lập, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Sản lượng nước thương phẩm đạt: 23,35 triệu m<sup>3</sup>, tăng so với năm 2025 là 4,1%;
- Tổng doanh thu và thu nhập khác ước đạt 201,0 tỷ đồng, tăng so với năm 2025 là 6,2%.

+ Về chỉ tiêu doanh thu và thu nhập khác:

Dự kiến tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2026 là 201,0 tỷ đồng, tăng khoảng 11,27 tỷ đồng so với thực hiện năm 2025. Trong đó Doanh thu nước sạch dự kiến là 190,2 tỷ đồng, tăng 9,97 tỷ đồng; doanh thu khác là 10,8 tỷ đồng.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận: Để đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông, người lao động và giúp cho Công ty duy trì, phát triển, Công ty dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 42,0 tỷ đồng.

+ Về chỉ tiêu tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu ROE: phấn đấu tăng cường nâng cao tỷ suất lên dự kiến  $\geq 19\%$ .

+ Về chỉ tiêu cổ tức: Để đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty, cổ đông và người lao động, tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ năm 2026 là  $\geq 10,0\%$ .

### **VII. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026-2030**

#### **VII.1. Mục tiêu, định hướng giai đoạn 2026-2030**

Mục tiêu giai đoạn 2026–2030 là nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh; từng bước tái cơ cấu và tinh gọn bộ máy; đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số, tự động hoá, cách mạng công nghiệp 4.0, trí thông minh nhân



tạo AI trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh; lấy khách hàng làm trung tâm, hài hoà lợi ích giữa khách hàng, cổ đông, doanh nghiệp và nhà nước.

Giai đoạn 2026–2030 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế số, đô thị thông minh và biến đổi khí hậu đang đặt ra những yêu cầu mới về chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị, công nghệ và nguồn lực. Việc xây dựng Định hướng phát triển giai đoạn 2026–2030 nhằm xác định rõ mục tiêu, ưu tiên phát triển, lộ trình hành động và các giải pháp tổng thể, toàn diện, làm cơ sở cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tổ chức bộ máy trong những năm tới.

Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030 này được xây dựng dựa trên tổng hợp phân tích về thực trạng nội tại của Công ty, quy hoạch phát triển của tỉnh Hưng Yên, các yêu cầu về pháp lý, định hướng của Chính phủ và các bộ ngành, cùng với kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước đô thị và nông thôn. Từ đó, hoạch định rõ chiến lược phát triển đồng bộ trên các trụ cột: hiện đại hóa công nghệ, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến quản trị, tối ưu tài chính và mở rộng vùng phục vụ.

Chiến lược phát triển trong nhiệm kỳ tới tập trung vào các trụ cột chính:

- (1) Đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, chất lượng và an toàn;
- (2) Đầu tư có trọng điểm vào hạ tầng kỹ thuật, mở rộng vùng phục vụ;
- (3) Tối ưu hóa hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, tổ chức và tinh gọn bộ máy;
- (4) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, hiện đại hóa hệ thống điều hành, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- (5) Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp và gắn bó;
- (6) Đảm bảo và phát huy hiệu quả việc sử dụng vốn nhà nước và các nguồn lực xã hội hoá.

## VII.2. Căn cứ lập, tính toán chỉ tiêu Định hướng Chiến lược giai đoạn 2026-2030

### VII.2.1. Căn cứ vào các Quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành

a. Theo quyết định số 1735/QĐ/TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong đó, công suất các nhà máy của Công ty như sau:

Stt	Tên nhà máy	Nguồn nước	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất thực tế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất dự kiến đến năm 2030 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	NMN Thành phố Thái Bình	Nước mặt	60.000	45.000	70.000
	NMN Tây Sơn	Nước mặt	2.500	2.000	10.000
2	NMN Tiền Hải	Nước mặt	14.000	14.000	50.000
3	NMN Kiến Xương	Nước mặt	4.000	2.400	7.000



Stt	Tên nhà máy	Nguồn nước	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất thực tế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất dự kiến đến năm 2030 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
4	NMN Vũ Thư	Nước mặt	5.000	4.000	30.000
5	NMN An Bài	Nước mặt Sông Hóa	1.500	2.500	15.000
6	NMN Hưng Hà	Nước ngầm	3.000	2.300	10.500
7	NMN Hưng Nhân	Nước mặt sông Hồng	4.000	2.000	10.000
8	NMN Tiên Hưng	Nước ngầm	1.000	1.300	2.500
9	NMN Quỳnh Côi	Nước ngầm	2.500	2.200	14.500
10	NMN Nam Trung	Nước mặt	3.000	1.700	3.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>100.500</b>	<b>79.400</b>	<b>223.000</b>

**b. Theo phương án do Sở Nông nghiệp và Môi trường Hưng Yên kiểm tra, rà soát ngày 02/10/2025 để bổ sung điều chỉnh quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn 2050.**

Công suất các nhà máy của Công ty như sau:

Stt	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Giai đoạn 2025-2030 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Tầm nhìn 2050 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Nguồn nước nâng công suất
1	NMN Thành phố Thái Bình	60.000	70.000	200.000	Nước mặt sông Trà Lý
	NMN Tây Sơn	2.500	10.000	50.000	Nước mặt sông Trà Lý
2	NMN Tiền Hải	14.000	30.000	60.000	Nước mặt sông Trà Lý
3	NMN Kiến Xương	4.000	10.000	20.000	Nước mặt sông Trà Lý
4	NMN Vũ Thư	5.000	15.000	30.000	Nước mặt sông Hồng
5	NMN An Bài	1.500	15.000	30.000	Nước mặt sông Hoá
6	NMN Hưng Hà	3.000	10.000	20.000	Nước mặt sông Luộc
7	NMN Hưng Nhân	4.000	10.000	20.000	Nước mặt sông Hồng
8	NMN Tiên Hưng	1.000	3.000	10.000	Nước mặt và nước ngầm
9	NMN Quỳnh Côi	2.500	10.000	15.000	Nước mặt và nước ngầm



Stt	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Giai đoạn 2025-2030 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Tầm nhìn 2050 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Nguồn nước nâng công suất
10	NMN Nam Trung	3.000	5.000	10.000	Nước mặt sông Lân
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.500</b>	<b>188.000</b>	<b>465.000</b>	

**c. Phương án phát triển của Công ty**

Căn cứ quy mô dân số: Theo dữ liệu của Cục thống kê - Bộ Tài chính, tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số khu vực tỉnh Thái Bình trước đây như sau:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	Trung bình
Tỷ lệ tăng tự nhiên %	6,58	8,63	3,11	5,26	4,66	5,648

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm tính toán nhu cầu dùng nước cho các dự án có điều kiện tương tự, mức tăng dân số phù hợp là 2%/năm. Như vậy dân số trong vùng phục vụ dự kiến như sau:

tt	Tên nhà máy/Khu vực	Số hộ	Số dân		
			Năm 2025	Năm 2030	Năm 2050
1	NMN Thành phố Thái Bình	55.984	279.920	309.054	459.238
2	NMN Tiền Hải	15.229	76.145	84.070	124.924
3	NMN Kiến Xương	4.920	24.600	27.160	40.359
4	NMN Vũ Thư	5.257	26.285	29.021	43.123
5	NMN An Bài	3.105	15.525	17.141	25.470
6	NMN Hưng Hà	3.416	17.080	18.858	28.022
7	NMN Hưng Nhân	4.173	20.865	23.037	34.231
8	NMN Tiên Hưng	2.461	12.305	13.586	20.188
9	NMN Quỳnh Côi	2.232	11.160	12.322	18.309
10	NMN Nam Trung	3.065	15.325	16.920	25.142
	<b>Tổng cộng</b>	<b>99.842</b>	<b>499.210</b>	<b>551.168</b>	<b>819.007</b>

Nhu cầu dùng nước được tính toán trên cơ sở dân số khu vực được cấp nước và tính đến nhu cầu của các dịch vụ khác, tiêu chuẩn dùng nước tuân thủ theo: Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 13606:2023 “Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế”.

Tỷ lệ dân số trong vùng phục vụ được cấp nước là 100%.

Tiêu chuẩn dùng nước giai đoạn 2030 là 130 lít/người/ngày, giai đoạn 2050 là 140 lít/người/ngày

Tỷ lệ nước phi sinh hoạt là 20%.



Tỷ lệ nước thất thoát là 15% cho cả giai đoạn đến năm 2050.

Lượng nước dùng cho bản thân nhà máy là 5%.

Hệ số  $K_{\text{ngày-max}}=1,4$  (tính đến lượng nước tăng đột biến trong các ngày nắng nóng hoặc các dịp nghỉ lễ, Tết nhu cầu sử dụng tăng đột biến).

Dự báo nhu cầu dùng nước như sau:

tt	Tên nhà máy/Khu vực	Năm 2030			Năm 2050		
		Trung bình ngày (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Ngày dùng lớn nhất (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất dự kiến (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Trung bình ngày (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Ngày dùng lớn nhất (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất dự kiến (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	NMN Thành phố Thái Bình	57.855	80.997	81.000	92.582	129.615	130.000
2	NMN Tiền Hải	15.738	22.033	22.000	25.185	35.259	35.200
3	NMN Kiến Xương	5.084	7.118	7.200	8.136	11.391	11.500
4	NMN Vũ Thư	5.433	7.606	7.600	8.694	12.171	12.000
5	NMN An Bài	3.209	4.492	4.500	5.135	7.189	7.000
6	NMN Hưng Hà	3.530	4.942	5.000	5.649	7.909	8.000
7	NMN Hưng Nhân	4.312	6.037	6.000	6.901	9.661	10.000
8	NMN Tiên Hưng	2.543	3.561	3.500	4.070	5.698	6.000
9	NMN Quỳnh Côi	2.307	3.229	3.300	3.691	5.168	5.000
10	NMN Nam Trung	3.167	4.434	4.500	5.069	7.096	7.000
	<b>Tổng cộng</b>	103.179	144.450	<b>144.600</b>	165.112	231.157	<b>231.700</b>

Tổng nhu cầu sử dụng nước trong vùng phục vụ dự kiến vào năm 2030: Trung bình ngày: 103.179 m<sup>3</sup>; ngày dùng lớn nhất: 144.450 m<sup>3</sup>. Vào năm 2050: ngày dùng trung bình: 165.112 m<sup>3</sup>; ngày dùng nước lớn nhất: 231.157 m<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, do đặc thù phát triển ngành nước, công suất thực tế sử dụng thường không đạt hết công suất thiết kế. Đồng thời căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội tại một số địa phương, đặc biệt là ở những nơi có các khu, cụm công nghiệp phát triển (như Tiền Hải, An Bài, Hưng Nhân...v.v). Công ty dự kiến quy mô Nhà máy giai đoạn 2025-2030, định hướng năm 2050 như sau:



Stt	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Giai đoạn 2025-2030 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Tầm nhìn 2050 (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Nguồn nước nâng công suất
1	NMN Thành phố Thái Bình	60.000	70.000	130.000	Nước mặt sông Trà Lý
	NMN Tây Sơn	2.500	10.000	50.000	Nước mặt sông Trà Lý
2	NMN Tiền Hải	14.000	24.000	50.000	Nước mặt sông Trà Lý
3	NMN Kiến Xương	4.000	7.000	10.000	Nước mặt sông Trà Lý
4	NMN Vũ Thư	5.000	8.000	12.000	Nước mặt sông Hồng
5	NMN An Bài	1.500	6.500	15.000	Nước mặt sông Hoá
6	NMN Hưng Hà	3.000	5.000	10.000	Nước mặt sông Luộc
7	NMN Hưng Nhân	4.000	7.000	12.000	Nước mặt sông Hồng
8	NMN Tiên Hưng	1.000	2.500	5.000	Nước mặt và nước ngầm
9	NMN Quỳnh Côi	2.500	3.500	5.000	Nước mặt và nước ngầm
10	NMN Nam Trung	3.000	4.500	7.000	Nước mặt sông Lân
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.500</b>	<b>148.000</b>	<b>306.000</b>	

Như vậy, trong giai đoạn 2026-2030 Công ty cần tiếp tục đầu tư nâng công suất của các nhà máy tăng thêm 47.500m<sup>3</sup>/ngày đêm để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

**d. Đánh giá về việc tăng trưởng dân số và nhu cầu sử dụng nước thực tế so với các Quy hoạch cấp nước tỉnh Thái Bình.**

Căn cứ các quy hoạch phát triển hệ thống cấp nước và quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh Thái Bình (cũ), nhu cầu sử dụng nước trong dài hạn được dự báo tăng tương đối cao, gắn với tốc độ gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, thực tế giai đoạn 2020–2025 cho thấy tốc độ tăng dân số và nhu cầu sử dụng nước thấp hơn so với các dự báo trong quy hoạch. Mặc dù GRDP của tỉnh Thái Bình trước đây tăng trưởng mạnh, đạt khoảng 8,1% năm, song sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ của Công ty chỉ tăng trung bình khoảng 3-4%/năm. Nguyên nhân chủ yếu do cơ cấu sử dụng nước vẫn phụ thuộc lớn vào nhu cầu sinh hoạt dân cư (chiếm khoảng 80% tổng sản lượng tiêu thụ), trong khi tốc độ tăng dân số giai đoạn 2020–2025 chỉ khoảng 5,64%/năm, năm 2021 cao nhất là 8,63%, thấp hơn rất nhiều so với các kịch bản dự báo trong quy hoạch.

Trong thời gian tới, xu hướng tăng trưởng nhu cầu sử dụng nước tiếp tục phụ thuộc chủ yếu vào tốc độ tăng dân số, và một phần vào tốc độ đô thị hóa, tăng trưởng Công nghiệp – Sản xuất và tình hình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Đồng thời, các biến



động của kinh tế thế giới như chiến tranh thương mại và các xung đột khu vực (Trung Đông, Nga – Ukraina...) có thể ảnh hưởng sâu và rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn, qua đó tác động gián tiếp đến nhu cầu sử dụng nước.

#### **VII.2.2. Căn cứ thực tế kết quả Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.**

Trong giai đoạn 2021–2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh có nhiều biến động và thách thức. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 kéo dài trong các năm 2020–2021 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực cấp nước. Nhiều hoạt động đầu tư, thi công, kiểm soát thất thoát... bị gián đoạn; nhu cầu sử dụng nước tại các khu vực sản xuất, dịch vụ giảm mạnh trong thời gian giãn cách xã hội, tác động trực tiếp đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, trong năm 2024 bão Yagi gây mưa lớn, lũ lụt cục bộ ở một số khu vực, ảnh hưởng đến nguồn nước thô, hệ thống khai thác – xử lý nước, một số kết cấu công trình nhà trạm bị bão cuốn, đường ống mạng lưới cấp nước bị vỡ gây phát sinh chi phí sửa chữa và duy tu, đồng thời đòi hỏi Công ty phải tăng cường các biện pháp đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện bất lợi.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và từng bước đạt được các kết quả tích cực thể hiện qua sự tăng trưởng ổn định về sản lượng nước sản xuất, nước tiêu thụ cũng như các chỉ tiêu tài chính chủ chốt. Công ty đã duy trì vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trên địa bàn quản lý.

Các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh thực hiện giai đoạn 2021-2025 chi tiết xem tại phần V.

#### **VII.2.3. Dự kiến phát triển khách hàng, sản lượng, doanh thu giai đoạn 2026- 2030**

##### **VII.2.3.1. Công tác phát triển khách hàng giai đoạn 2026-2030**

Việc xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng giai đoạn 2026-2030 căn cứ vào sự gia tăng số lượng khách hàng tự nhiên trung bình từ năm 2021-2025 và thực tế tình hình, khả năng phát triển khách hàng của Công ty trong giai đoạn 2026-2030. Đặc biệt là quy định phân vùng cấp nước của tỉnh nên Công ty không có khả năng mở rộng địa bàn cấp nước. Với bối cảnh hiện tại, dự kiến tỷ lệ Tổng số đầu nối (khách hàng) của Công ty cũng chỉ tăng trưởng tối đa năm 2026 là 3%, giai đoạn 2027-2030 là khoảng 3-5% năm:

TT	Hình thức	Đơn vị	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Số đầu nối phát triển	Đầu nối	3.000	5.000	4.000	6.000	5.500
2	Tổng số khách hàng	Khách hàng	102.842	107.842	111.842	117.842	123.342
3	Tỷ lệ tăng trưởng	%	3,0%	4,9%	3,7%	5,4%	4,7%

##### **VII.2.3.2. Tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu dùng nước tiêu thụ, nước sản xuất**



Trong giai đoạn từ 2015 đến nay, khu vực tỉnh Thái Bình trước đây có sự tăng trưởng phát triển kinh tế xã hội mạnh mẽ, tỷ lệ tăng trưởng GRDP luôn đạt trên 8%. Trong giai đoạn này việc phát triển cấp nước cho khu vực đô thị đã bao trùm khắp, các khu cụm công nghiệp lớn đã xây dựng cũng đã lấp đầy tương đối. Công ty cũng đã tập trung phát triển mạnh mẽ, mở rộng hệ thống cấp nước ra các khu vực lân cận và khu vực nông thôn theo chỉ đạo của tỉnh, góp phần nâng cấp, đảm bảo cơ sở hạ tầng cấp nước phục vụ việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân. Giai đoạn 2026-2030 dự kiến Công ty sẽ rất khó khăn trong việc phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng tập trung.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố khách quan và nội tại nêu trên, việc xây dựng kế hoạch phấn đấu tăng trưởng nước tiêu thụ ở mức khoảng 4÷5% được xem là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi thực hiện, an toàn tài chính và phát triển bền vững.

#### **VII.2.3.3. Tăng trưởng doanh thu/doanh thu SXKD nước sạch**

Dự kiến giai đoạn 2026-2030, Công ty sẽ hoàn thành dự án chuyển nguồn nước cho nhà máy nước Tiên Hải, Kiến Xương nên sẽ phải điều chỉnh giá nước, do đó dự kiến giá nước bình quân sẽ tăng lên từ tháng 7/2029.

Doanh thu nước sạch sẽ tăng trưởng tương ứng với tăng trưởng lượng nước tiêu thụ. Về Tổng doanh thu và thu nhập khác, Công ty là doanh nghiệp chỉ hoạt động trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt với mục tiêu chính là tập trung đảm bảo công tác cấp nước an toàn, ổn định phục vụ dân sinh và hỗ trợ việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, do đó Doanh thu của Công ty vẫn dựa chủ yếu trên doanh thu nước sạch với tỷ lệ đến trên 95%.

Với việc đẩy mạnh tăng trưởng, phát triển rất mạnh mẽ trong giai đoạn trước, các chỉ tiêu doanh thu, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đã đạt ở mức rất cao so sánh tương quan với các Công ty cấp nước trong nước và trong khu vực. Do đó, tỷ lệ tăng trưởng tổng doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2026-2030 sẽ trung bình đạt trong khoảng 9,8%.

#### **VII.2.3.4. Tỷ lệ lợi nhuận/ lợi nhuận trước thuế tỷ lệ chia cổ tức**

Lợi nhuận trước thuế phản ánh hiệu quả quản lý chi phí, tổ chức sản xuất và năng suất lao động. Mặc dù giá nước ổn định, dự kiến trong giai đoạn 2026-2030, chi phí đầu vào có xu hướng tăng, nhưng nhờ ứng dụng công nghệ, tự động hóa và tái cấu trúc tổ chức, Công ty đặt mục tiêu vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận. Lợi nhuận tăng cũng là điều kiện cần thiết để đảm bảo kế hoạch đầu tư mở rộng và duy trì khả năng chia cổ tức ở mức ổn định. Đối với lợi nhuận trước thuế là cơ sở xác định mức chia cổ tức cho cổ đông hàng năm. Việc kiểm soát hiệu quả chi phí thuế, khấu hao tài sản và chi phí tài chính đóng vai trò quan trọng để đạt được mục tiêu đề ra.

### **VII.3. Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 các lĩnh vực**

#### **VII.3.1. Định hướng chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2026-2030**

Đối với việc xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030, với đặc thù ngành nước sạch là dịch vụ công ích thiết yếu, giá bán do Nhà nước quản lý, nhu cầu tiêu dùng ổn định và dư địa tăng trưởng tự nhiên thấp, khó có sự tăng trưởng cao, việc xây dựng xem xét theo nguyên tắc: Bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên



tục; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; duy trì hiệu quả hoạt động và phù hợp với đặc thù ngành nước, phản ánh đúng khả năng tăng trưởng tự nhiên và tính khả thi trong tổ chức thực hiện

Nước sạch là sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước từ quy hoạch, đầu tư hạ tầng đến giá bán lẻ. Nhu cầu sử dụng nước không mang tính co giãn theo thu nhập và khó có thể thúc đẩy tiêu dùng bằng các biện pháp thương mại. Hiện nay địa bàn cấp nước của Công ty đã cơ bản ổn định, tỷ lệ hộ dân được cấp nước đạt gần như toàn bộ khu vực quản lý. Dư địa tăng trưởng theo chiều rộng là không có. Đồng thời, xu hướng sử dụng nước tiết kiệm của người dân và doanh nghiệp cũng làm thu hẹp khả năng tăng trưởng theo chiều sâu.

Bên cạnh đó, chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất – kinh doanh nước sạch như điện năng, hóa chất xử lý nước, vật tư sửa chữa, chi phí nhân công và bảo dưỡng hệ thống đều có xu hướng gia tăng theo mặt bằng giá chung của nền kinh tế, tạo áp lực đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Định hướng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 dự kiến như sau:

**Bảng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030**

TT	Các chỉ tiêu SXKD	ĐVT	Định hướng chiến lược 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Sản lượng nước thương phẩm	1000m <sup>3</sup>	23.350	25.000	26.700	28.400	30.100
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	201,0	213,0	226,0	250,0	300,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,0	43,0	44	44	45
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	27,4	27,4	27,9	28,5	29,0

### VII.3.2. Định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp

- **Quản trị doanh nghiệp:** Tiếp tục duy trì mô hình công ty cổ phần, nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối. Quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị và các quy chế khác của Công ty.

- **Xây dựng thương hiệu, công tác truyền thông quảng bá doanh nghiệp:** Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm.

- **Hợp tác, liên doanh, liên kết:** Duy trì, phát triển với các đối tác trong nước và quốc tế đã có từ nhiều năm nay, đồng thời tăng cường tìm kiếm các đối tác mới trong hợp tác đào tạo, tiếp thu công nghệ, sản xuất kinh doanh.

- **Huy động các nguồn lực:** Tăng cường duy trì quan hệ với các tổ chức tài chính, các công ty đối tác để tranh thủ nguồn vay lãi suất thấp phục vụ cho đầu tư phát triển doanh nghiệp.



- **Chiến lược về khoa học công nghệ:** Chọn lọc, tiếp nhận và sử dụng các công nghệ mới trong công nghệ xử lý, vận hành nhà máy, phân tích, đo lường, truyền dẫn theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa từng bước phù hợp với nguồn lực của doanh nghiệp trong từng giai đoạn.

- **Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:** Nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp. Nhân sự bao gồm cấp lãnh đạo, cấp quản lý, các vị trí làm việc trong doanh nghiệp. Việc đào tạo phát triển thông qua các chương trình hợp tác với đối tác nước ngoài, với các trường đại học, trường đào tạo nghề và đào tạo tại chỗ là công việc hàng năm của Công ty.

### **VII.3.3. Định hướng chiến lược phát triển khách hàng**

Khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn thu cho doanh nghiệp. Việc phát triển khách hàng tập trung theo chiến lược phát triển mở rộng hệ thống cấp nước của Công ty và theo chỉ đạo của tỉnh.

Công ty thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác bền chặt với khách hàng trên cơ sở đáp ứng và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước với các tiêu chí: thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, tạo niềm tin cho khách hàng. Không ngừng nâng cao dịch vụ cung cấp nước sạch cho khách hàng ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước; nâng cao chất lượng nước, áp lực nước cấp, dịch vụ chăm sóc khách hàng, phát triển các dịch vụ hỗ trợ khách hàng...

### **VII.3.4. Định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh chung**

Đảm bảo cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn,... Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước, phối hợp cùng việc vận hành hệ thống thủy lợi, giảm thiểu ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước; tăng cường các hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền về thói quen sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Đảm bảo công suất cấp nước đáp ứng yêu cầu tăng trưởng về nhu cầu sử dụng nước của dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thu thất thoát, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

- Đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hoá trong quản lý sản xuất và vận hành Hệ thống cấp nước, nâng cao công tác quan trắc, giám sát nguồn nước, chất lượng nước.

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, nghiên cứu công nghệ xử lý nhằm ứng phó trước tình trạng chất lượng nước nguồn ngày càng bị ô nhiễm.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý, kỹ thuật và vận hành công trình cấp nước.

### **VII.3.5. Định hướng Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước giai đoạn 2026-2030**

Chiến lược đầu tư được thực hiện trong mối liên hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển hệ thống cấp nước theo các giai đoạn, trong đó một số định hướng như sau:

- ❖ Nghiên cứu cải tạo, nâng công suất hệ thống cấp nước đảm bảo công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị hoá, công nghiệp hoá



của địa phương, ưu tiên xây dựng hệ thống cấp nước tập trung, quy mô liên đô thị, liên xã.

- ❖ Tăng cường khai thác nguồn nước mặt, chuyển đổi nguồn nước thô sông nội đồng sang sử dụng nguồn nước các sông lớn, đến năm 2030 giảm dần khai thác nguồn nước ngầm.
- ❖ Nghiên cứu triển khai đẩy mạnh công tác phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước các khu cụm công nghiệp, các khu đô thị, khu vực nông thôn...v.v.
- ❖ Đảm bảo cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, tăng cường đảm bảo cấp nước phòng cháy chữa cháy, bố trí các trụ nước chữa cháy để đáp ứng nhu cầu cấp nước sản xuất, sinh hoạt và chữa cháy.
- ❖ Từng bước hiện đại hoá, tự động hoá các công đoạn trong quy trình sản xuất; lắp đặt thiết bị kiểm tra, giám sát chất lượng theo quy định của Luật Tài nguyên nước, thiết bị điều khiển trên mạng lưới đường ống, số hoá mạng lưới đường ống và dữ liệu khách hàng.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo phát triển các khu đô thị, các khu kinh tế, công nghiệp không ngừng mở rộng. Các chương trình chính sách phát triển kinh tế, xã hội, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới đang được triển khai tập trung và đẩy nhanh tốc độ. Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thì cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, nâng công suất, bổ sung các nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến ống cấp nước truyền tải, liên thông đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định với chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Đồng thời để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước sạch cho nhân dân tại các khu vực nông thôn. Theo chỉ đạo và phương án cấp nước của tỉnh, Công ty tiếp tục định hướng, lập kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cấp nước ra các khu vực nông thôn khi có đủ cơ sở pháp lý. Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực nông thôn sẽ đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương về cung cấp nước sạch và cũng là hoạt động đầu tư mở rộng vùng phục vụ, tạo nguồn tăng doanh thu kinh doanh nước sạch lâu dài cho công ty.

Do đó, Công ty đã nghiên cứu phương án, lập kế hoạch từng bước triển khai các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước, mở rộng vùng phục vụ, phát triển khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn ổn định, kịp thời cho nhu cầu của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp theo quy hoạch cấp nước. Tổng nguồn vốn đầu tư dự kiến cho giai đoạn năm 2026-2030 là khoảng 391,1 tỷ đồng, trong đó dự kiến giải ngân năm 2026 là khoảng 57,5 tỷ. Nguồn vốn thực hiện dự án bao gồm nguồn vốn tự có của công ty và vốn vay ngân hàng.

Thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và việc quyết định các dự án thành phần theo tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị khi có đầy đủ điều kiện và cơ sở pháp lý. Quy mô các dự án cụ thể căn cứ theo nhu cầu cấp nước của từng khu vực, khách hàng nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch đầy đủ, chất lượng đảm bảo theo quy định trong giai đoạn hiện tại và tính đến nhu cầu phát triển tương lai. Các dự án thành phần khi triển khai sẽ được thực hiện đúng quy định, đầy đủ cơ sở pháp



lý và theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh. Nguồn vốn thực hiện từ nguồn vốn của Công ty, vốn vay thương mại, quỹ đầu tư phát triển.

(Chi tiết tại Phụ lục kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 kèm theo).

## **VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **VIII.1 Tăng cường quản trị doanh nghiệp**

#### **VIII.1.1. Tăng cường quản trị chiến lược**

- Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ các quy trình hoạt động của Công ty. Luôn chú trọng quản lý chặt chẽ các nguồn vốn của Công ty, nhằm hoàn thiện doanh nghiệp theo mô hình công ty cổ phần.

- Duy trì lập báo cáo giao ban hàng tháng, hàng quý và hàng năm theo các lĩnh vực, đối chiếu với các chỉ tiêu kế hoạch và cùng kỳ năm trước làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của từng khu vực và toàn Công ty.

- Duy trì lập Kế hoạch công tác năm, lấy bản Chiến lược phát triển làm cơ sở để thành lập các Kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Thường xuyên đối chiếu tình hình thực tế tại Công ty với bản Chiến lược phát triển và các Kế hoạch công tác để đưa ra quyết định quản trị.

#### **VIII.1.2. Hiện đại hóa hệ thống giám sát và quản lý chất lượng nước**

- Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp nước trên mạng lưới bị ô nhiễm.

- Thường xuyên theo dõi kết quả phân tích chất lượng nước thô nhằm phát hiện biến động về chất lượng nước, lập tức đề ra biện pháp khắc phục, xác định chủng loại và định lượng hóa chất phù hợp để áp dụng vào sản xuất.

- Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới, lắp đặt bổ sung các thiết bị đo chất lượng nước trên mạng lưới và tại các trạm bơm, nhà máy.

- Kiểm soát chặt chẽ các hóa chất nhập đầu vào, đảm bảo các hóa chất sử dụng để xử lý nước có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn.

- Báo cáo chất lượng nước hàng ngày với Ban Lãnh đạo Công ty.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát chất lượng nước theo quy chuẩn quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT và quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2023/TB.

Tham gia các chương trình nghiên cứu thử nghiệm, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kiểm tra, phân tích chất lượng nước và phục vụ sản xuất.

Kiến nghị với các cơ quan chức năng khi phát hiện tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước thô nhằm xử lý và khắc phục kịp thời.

#### **VIII.1.3. Tối ưu hóa quản lý và điều hành sản xuất**

Theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các nhà máy hiện có, duy trì công suất hoạt động của các nhà máy. Sửa chữa khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh, sự cố.

Đầu tư nâng cấp công suất các nhà máy hiện có, chú trọng đầu tư nâng cấp, xây mới các nhà máy tại các khu vực có nhiều tiềm năng phát triển nhu cầu sử dụng nước, đồng thời phục vụ việc đảm bảo cơ sở hạ tầng cấp nước, góp phần thu hút đầu tư, phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.



Thường xuyên nâng cấp, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong dây chuyền công nghệ xử lý nước. Tăng cường hiệu quả trong công tác sản xuất nước tại các nhà máy.

#### **VIII.1.4. Nâng cao năng lực quản lý tài chính**

Để thực hiện quản lý tài chính hiệu quả, góp phần vào thực hiện Chiến lược phát triển doanh nghiệp cần chú trọng đến một số giải pháp sau:

##### **a. Phân bổ và sử dụng hiệu quả vốn hiện có**

Phân bổ và sử dụng hiệu quả số vốn hiện có, kiểm soát chặt chẽ mọi khoản thu chi vừa đảm bảo trang trải đầy đủ, kịp thời vừa tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh giúp gia tăng lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Mọi hoạt động kinh tế tài chính của Công ty cần phải tuân thủ và thực hiện theo đúng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng. Có thể áp dụng một số biện pháp để tiết kiệm chi phí, hạ giá sản phẩm như sau:

- Đối với chi phí nguyên nhiên vật liệu:

+ Tiến hành xây dựng các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh. Mức lương các đơn vị được hưởng hàng tháng sẽ tỷ lệ thuận với tỷ lệ định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu thực tế của đơn vị. Như vậy nếu mức tiêu hao thực tế nguyên nhiên vật liệu của đơn vị nhỏ hơn định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu Công ty đề ra thì mức lương đơn vị được hưởng sẽ tăng lên và ngược lại.

+ Để tiết kiệm nguyên vật liệu, hóa chất xử lý nước, Công ty cần có các biện pháp để nâng cao chất lượng nước đầu vào như: thường xuyên tuyên truyền, phổ biến một cách rộng rãi tới mọi cá nhân, tổ chức để nhận thức được việc bảo vệ nguồn nước là việc cần thiết và vô cùng cấp bách, bởi nó liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người. Song song với việc tuyên truyền, Công ty cần phối kết hợp chặt chẽ với các Công ty thủy lợi và đơn vị chức năng theo dõi, giám sát để có các biện pháp ngăn chặn kịp thời việc xả thải trái phép. Bên cạnh đó, tăng cường lấy mẫu nước nguồn theo giờ, thời điểm nào chất lượng nước tốt nhất thì tăng cường xử lý để tiết kiệm hóa chất.

- Đối với chi phí tiền lương:

+ Cần bố trí, phân công lao động một cách hợp lý để phát huy được hết năng lực của người lao động, tránh lãng phí nguồn lực sản xuất kinh doanh giúp nâng cao năng suất lao động. Công ty cần bố trí và tuyển dụng lao động đúng ngành đúng nghề, trình độ năng lực phù hợp với công việc.

+ Có chính sách khuyến khích người lao động nghiên cứu, xây dựng các sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong sản xuất kinh doanh như hỗ trợ kinh phí và thời gian nghiên cứu khoa học.

- Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tiết giảm chi phí.

- Áp dụng các biện pháp giảm tỷ lệ thất thoát để giảm tình trạng thất thoát nước giúp giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

##### **b. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ**

Ngày càng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, hướng mọi sự kiểm soát vào việc phát hiện, ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của các rủi ro tài chính. Công ty cũng cần thường xuyên cập nhật cũng như nghiên cứu để tuân thủ và vận dụng các chế độ chính



sách của nhà nước vừa đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật vừa mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

**c. Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ công nhân viên trong lĩnh vực kinh tế tài chính**

Với nền kinh tế thị trường ngày một phát triển, đòi hỏi cán bộ công nhân viên cũng phải nâng cao trình độ để đáp ứng với nhu cầu ngày một tăng lên. Để nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế tài chính, Công ty có thể thực hiện một số biện pháp sau:

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính chuyên sâu, các lớp cập nhật về các kiến thức mới, các chính sách thay đổi.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên tự học thêm chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,...

- Tuyển chọn nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng được yêu cầu công việc.

Xây dựng quy chế lương thưởng thích hợp, tạo cơ hội thăng tiến trong công việc và môi trường làm việc thuận tiện để khuyến khích người lao động phát huy khả năng sáng tạo, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

**VIII.1.5. Tăng cường quản lý tài sản**

**a. Quy chế quản lý tài sản**

Công ty xây dựng, ban hành và đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài sản theo nguyên tắc:

- Đối với tài sản cố định:

Tài sản sản cố định hữu hình gồm: Nhà cửa vật kiến trúc; máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải; hệ thống truyền dẫn và các tài sản cố định hữu hình khác. Tăng cường quản lý và sử dụng tài sản cố định là khai thác tối đa lợi ích và có biện pháp quản lý phù hợp để nâng cao tuổi thọ của tài sản. Để thực hiện việc này, Công ty có thể áp dụng một số biện pháp sau:

- + Đối với hệ thống truyền dẫn: Thường xuyên tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng, xả rửa để giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao tuổi thọ của hệ thống đường ống.

Do tài sản này nằm ngoài nhà máy vì vậy cần đưa ra biện pháp để quản lý tài sản tránh tình trạng mất mát, hư hỏng không đáng có.

- + Đối với hệ thống xử lý nước: Tiến hành bảo dưỡng định kỳ và có kế hoạch đầu tư nâng công suất các nhà máy hiện tại để nâng cao hiệu quả sử dụng của tài sản. Ngoài ra, cần bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, khai thác tối đa và nâng cao công suất làm việc của máy móc, thiết bị. Nghiên cứu áp dụng các dây chuyền sản xuất hiện đại để giảm chi phí nhân công và hóa chất xử lý nước.

- + Đối với phương tiện vận tải, máy móc thiết bị văn phòng: Cần kiểm soát chặt chẽ việc bảo dưỡng định kỳ theo đúng kế hoạch để đảm bảo chất lượng và tuổi thọ.

- + Đối với các tài sản cố định khác: Tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị không còn giá trị và giá trị sử dụng để giảm thiểu chi phí lưu kho, lưu bãi và bổ sung vào nguồn vốn đầu tư trang thiết bị mới.

- + Đối với tài sản cố định trang bị mới: Phải nghiên cứu và lựa chọn công nghệ phù hợp với nhu cầu và trình độ sử dụng để tận dụng triệt để các tính năng và có giá cả hợp lý. Khi thực hiện mua sắm phải chú trọng đến chế độ bảo hành sản phẩm, phụ tùng thay thế.



+ Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ xây dựng các công trình, dự án để nhanh chóng đưa tài sản được hình thành vào hoạt động.

- Đối với tài sản lưu động:

Tài sản lưu động của Công ty bao gồm: Tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác. Để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản lưu động Công ty cần xác định nhu cầu sử dụng vốn lưu động một cách hợp lý sao cho vẫn đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh mà chi phí bỏ ra là thấp nhất, Công ty có thể áp dụng một số biện pháp sau:

+ Đối với khoản tiền và tương đương tiền: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn để xác định mức dự trữ tiền một cách hợp lý, tránh dự trữ dư thừa để đảm bảo trả nợ kịp thời đầy đủ mà vẫn tận dụng được các dòng tiền chưa cần sử dụng để đầu tư mang lại lợi nhuận.

+ Đối với hàng tồn kho: Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu bao gồm các nguyên vật liệu sản xuất nước, phụ tùng lắp đặt, đồng hồ, đường ống, phụ tùng thay thế,... Công ty cần phải giảm mức tồn kho vật tư để giảm chi phí bảo quản, lưu kho lưu bãi và tránh tình trạng ứ đọng vốn, vật tư bị lỗi thời, lạc hậu. Để giảm mức tồn kho vật tư mà vẫn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cần bám sát với kế hoạch công tác hàng năm và kịp thời điều chỉnh khi có sự thay đổi để có kế hoạch mua sắm vật tư phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực.

Ngoài ra, Công ty cần có phương án tận dụng được số vật tư còn tồn trong kho, vật tư thu hồi để giảm chi phí mua sắm mới một cách hợp lý. Bên cạnh đó, tiến hành thanh lý những loại vật tư không còn giá trị sử dụng và tồn kho nhiều năm để giảm diện tích lưu trữ, chi phí bảo quản.

+ Đối với các khoản phải thu ngắn hạn: Chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Hiện tại công ty đã áp dụng mức khoán số tiền thu được gắn với tiền lương hàng tháng được hưởng đối với đội ngũ thu ngân. Để giảm số vốn bị chiếm dụng này, Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác đốc thúc nợ, giảm số tiền phải thu của khách hàng, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

#### **b. Tăng cường đổi mới, tăng hàm lượng công nghệ đối với các tài sản đầu tư**

Hiện tại Công ty đang tiến hành đầu tư mua sắm, xây dựng nhiều tài sản mới, hiện đại để áp dụng các khoa học công nghệ kỹ thuật mới và trình độ quản lý tiến tiến trong sản xuất kinh doanh nước. Trong thời gian tới, Công ty cần tăng cường và phát huy hơn nữa hoạt động này để ngày càng hiện đại hóa các máy móc thiết bị, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **c. Tăng cường phân cấp quản lý tài sản**

Trong quy chế quản lý tài sản cần phân định rõ quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân đối với từng khâu, từng việc trong quy trình quản lý, sử dụng tài sản. Bên cạnh đó cũng đưa ra các mức xử lý cụ thể đối với các cá nhân, tổ chức có những sai phạm trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản.

#### **d. Nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên**

Đối với cán bộ quản lý: Tiếp tục tạo điều kiện để các cán bộ quản lý tham gia các khóa học nâng cao trình độ, tiếp cận với trình độ khoa học kỹ thuật mới và trình độ quản lý tiên tiến.





Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng đặc biệt là các lớp thực hành để nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân tham gia sản xuất trực tiếp.

#### **VIII.1.6. Áp dụng hệ thống, công cụ quản lý doanh nghiệp**

##### **a. Hoàn thiện và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ**

Hệ thống kiểm soát nội bộ là toàn bộ môi trường kiểm soát; Quy trình đánh giá rủi ro; Hệ thống thông tin liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; Các hoạt động kiểm soát và Giám sát các kiểm soát. Hệ thống kiểm soát nội bộ giúp cho doanh nghiệp khắc phục, phát hiện, phòng ngừa các rủi ro và đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống kiểm soát vững mạnh sẽ tạo được sự tin tưởng cao cho cổ đông và các nhà đầu tư. Vì vậy, Công ty cần chú trọng và ngày càng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị mình.

##### **b. Cải tiến hệ thống văn bản, quy định**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các quy định trong nội bộ doanh nghiệp là định hướng cũng như căn cứ pháp lý để doanh nghiệp hoạt động. Hệ thống quy định nội bộ giúp cho Ban lãnh đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Để giúp cho việc quản trị doanh nghiệp có hiệu quả, hệ thống văn bản và quy định trong nội bộ doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các chế độ chính sách của nhà nước và tình hình hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.

##### **c. Phát triển hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin**

Thông tin là một công cụ vô cùng quan trọng trong quá trình ra quyết định của các cán bộ quản lý. Các cán bộ quản lý chỉ có thể đánh giá, nhận xét, ra các quyết định khi có đầy đủ các thông tin đích thực, khách quan và đủ tin cậy. Hoàn thiện hệ thống thông tin theo hướng thường xuyên cập nhật, sàng lọc để tăng độ tin cậy và tính hữu dụng của thông tin sẽ giúp hiệu quả quản trị được nâng cao.

#### **VIII.2. Phát triển mở rộng vùng phục vụ, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng**

##### **VIII.2.1. Nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ**

Kế hoạch phát triển khách hàng giai đoạn 2026-2030: với tốc độ phát triển như giai đoạn hiện nay thì đến năm 2030 tổng số khách hàng toàn công ty khoảng 110.000 khách hàng.

##### **VIII.2.2. Thúc đẩy các giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng**

Ứng xử lịch sự, chu đáo tận tình trong quan hệ và giao tiếp với khách hàng.

Chủ động tìm hiểu và đáp ứng kịp thời nhu cầu dùng nước của khách hàng.

Đơn giản các thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ cấp nước của khách hàng.

Định kỳ khảo sát khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước của công ty, để tìm ra các cơ hội cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước.

##### **\* Các hoạt động triển khai:**

- Về công tác đọc số đồng hồ:

+ Tiếp tục duy trì và phát triển sử dụng đọc số đồng hồ 1 lần bằng smart phone.

- Về công tác thanh toán tiền nước:



+ Tiếp tục phát hành và nâng cấp phần mềm hóa đơn điện tử; hướng tới thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, tiến hành đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước: Thu tại quầy, thu tại nhà, thu qua tài khoản ngân hàng, thu qua các dịch vụ thanh toán trung gian, qua các dịch vụ viễn thông và các hình thức thanh toán trực tuyến khác.

- Về dịch vụ cấp nước và quảng bá các hoạt động cấp nước của Công ty:

+ Xây dựng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, mạng viễn thông để tiến tới các giao dịch của khách hàng với công ty chủ yếu là giao dịch trực tuyến.

+ Duy trì và nâng cấp phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng, hướng tới đa số các thông tin phản ánh của khách hàng đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời;

+ Xây dựng đội thi công chuyên nghiệp, khắc phục nhanh các sự cố trong dịch vụ cấp nước tại các đơn vị quản lý địa bàn.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động cấp nước của Công ty trên Website để khách hàng truy cập.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chung của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và hệ thống cấp nước.

### **VIII.3. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới**

Trong những năm tiếp theo ngoài việc nhân rộng những kết quả đã đạt được, Công ty sẽ tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào trong sản xuất, vận hành và quản lý, cụ thể các vấn đề sau:

- Tăng cường công tác đào tạo, khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ kỹ sư, cử nhân tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, tiếp cận với công nghệ mới để nghiên cứu nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để có được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 .

- Hàng năm bố trí nguồn kinh phí cho công tác truyền thông để nâng cao ý thức người dân trong vấn đề bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm;

Một số định hướng cho công tác nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật cho Công ty giai đoạn tiếp theo là:

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống cảnh báo bảo vệ nguồn nước online dọc theo lưu vực các con sông, đặc biệt là tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao do xả thải từ các khu công nghiệp, khu đô thị, các nhà máy sản xuất,... để chủ động và kịp thời ứng phó trong sản xuất;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xanh thân thiện với môi trường trong xử lý nước, mục tiêu là phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới để chủ động đối phó với sự ô nhiễm nguồn nước cũng như do biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu xử lý các nguồn nước có tính chất đặc biệt như nước chua phèn, nước lợ, nước mặn,...v.v để đảm bảo cấp nước an toàn.

- Ứng dụng công nghệ mới, thiết bị mới, vật liệu mới một cách hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong quản lý mạng lưới, chống thất thoát thu nước sạch.

- Nghiên cứu các vấn đề điều khiển tự động hóa các công trình cấp nước, nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm nhân lực phù hợp với xu thế chung của thế giới và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

53  
TY  
AN  
AC  
INI  
IG



- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu hơn nữa, để nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong công tác sản xuất kinh doanh và quản lý hệ thống cấp nước.
- Nghiên cứu lựa chọn các thiết bị đo có chất lượng tốt, ổn định, chính xác và phù hợp với điều kiện của Công ty để tăng cường công tác giám sát, kiểm soát chất lượng nước Online.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống SCADA cho mạng lưới cấp nước, mục tiêu tăng cường công tác quản lý.

#### **VIII.4. Tổ chức, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

##### **VIII.4.1. Tổ chức, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả**

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty xác định việc tinh gọn tổ chức, sắp xếp lại bộ máy theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả là một trong những định hướng chiến lược trọng tâm nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả vận hành toàn diện. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động và yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới, Công ty sẽ tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng/ban, đơn vị trực thuộc để loại bỏ chồng chéo, lược giản tầng nấc trung gian, tăng cường phân quyền và nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đồng thời, ưu tiên mô hình tổ chức tinh gọn nhưng đa năng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào điều hành, quản lý, góp phần giảm thiểu công việc thủ công, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động. Đây là bước đi cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng linh hoạt với xu thế chuyển đổi số trong ngành cấp nước hiện nay.

##### **VIII.4.2. Chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực**

- Xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cụ thể cho mỗi năm.

Xem xét nhu cầu lao động phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động trong từng giai đoạn. Tuyển dụng đúng người, đúng thời điểm, bố trí vị trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng suất lao động.

Xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các công nghệ mới, tự động hóa và chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cấp nước thông minh.

Đảm bảo thu nhập ổn định, thỏa đáng và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Đánh giá kết quả công tác của cán bộ công nhân viên để có chế độ khen thưởng hoặc xử phạt kịp thời. Lắng nghe ý kiến của nhân viên về cải tiến quá trình lao động và tâm tư, nguyện vọng của họ.

##### **VIII.4.3. Đào tạo nguồn nhân lực**

Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng phù hợp với nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp đáp ứng kịp thời yêu cầu của Công ty.

- Thực hiện chuyên môn hóa sâu hơn cho từng công việc.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đào tạo thành các chuyên gia có trình độ cấp khu vực.



- Tăng cường nguồn lực đào tạo, học tập ở nước ngoài và các địa phương khác trong cả nước.

#### **VIII.5. Mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi học tập kinh nghiệm**

Tăng cường quan hệ hợp tác Hội cấp thoát nước Việt Nam, các công ty cấp nước trong khu vực để tiếp thu công nghệ hiện đại và nâng cao quản lý cấp nước.

Tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ với các đối tác khác không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, đổi mới công tác quản lý theo hướng tiên tiến, hiệu quả. Qua đó nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, kỹ thuật công ty.

#### **VIII.6. Huy động các nguồn vốn**

Hiện nay Công ty đang có quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại. Các tổ chức này đã và đang giúp công ty vay vốn ưu đãi có lãi suất thấp để triển khai các dự án cấp nước, được các tổ chức này đánh giá cao trong việc sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, trả nợ đúng hạn và đầy đủ. Trong thời gian tới tiếp tục phát huy để tranh thủ sự giúp đỡ cho các dự án mới.

#### **VIII.7. Xây dựng thương hiệu, công tác truyền thông, quảng bá doanh nghiệp**

Thực hiện chiến lược truyền thông và marketing để nâng cao nhận thức của khách hàng về các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xã hội của Công ty.

- Nghiên cứu thị trường đưa ra các hướng tiếp cận thoả mãn nhu cầu khách hàng để trở thành nhà cung cấp nước chủ yếu của thành phố với dịch vụ tốt.

- Nâng cao khả năng liên lạc cho các khách hàng đồng thời cung cấp nhanh, đầy đủ các thông tin về Công ty và các dịch vụ đi kèm.

- Thương hiệu của Công ty được xác định xây dựng trên cơ sở chất lượng sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng.

- Trung thực với khách hàng: luôn giới thiệu theo cách trung thực nhất và đảm bảo cam kết với người tiêu dùng luôn thực hiện được.

- Quảng bá trên các kênh, phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài truyền hình, website công ty.

#### **VIII.8. Bảo vệ nguồn nước và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Chung tay cùng UBND tỉnh, đầu tư nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ nguồn nước, tuyên truyền người dân và doanh nghiệp không xả thải nước bẩn vào nguồn nước. Bản thân doanh nghiệp đầu tư công nghệ sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn nước.

### **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

Để bảo đảm việc thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 -2030 được triển khai đúng mục tiêu, hiệu quả và tuân thủ quy định về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty tổ chức thực hiện công tác Giám sát nội bộ theo quy định, hướng dẫn của pháp luật.

Công tác giám sát tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: việc thực hiện phương án đầu tư, bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng – an ninh được giao. Đồng thời giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; việc phân phối lợi nhuận, trích



lập và sử dụng các quỹ theo quy định. Bên cạnh đó, giám sát hoạt động đầu tư dự án, đầu tư vốn tại các doanh nghiệp khác, việc huy động và sử dụng vốn; quản lý tài sản, công nợ, các giao dịch liên quan đến tài sản cố định; việc chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng vốn, thu hồi vốn, cổ tức. Công tác giám sát được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính, các báo cáo quản trị và các chỉ tiêu giám sát theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

---





**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
A	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH</b>			<b>11.263</b>		<b>7.588</b>				
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Tân Minh và các khu dân cư mới quy hoạch phía Tây Bắc xã Vũ Thư	DN250 L=1.400m	2.774	Năm 2026	1.248				
2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m3/ngđ lên 2.500m3/ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	Nâng công suất trạm cấp nước Tây Sơn lên 2.500m3/ngày đêm	Cải tạo công nghệ trong nhà máy	770	Năm 2026	481				
3	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiền Hải	Cải tạo, chỉnh trang nhà máy	Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng	5.788	Năm 2026	3.928				
4	Đầu tư lắp đặt các tuyến ống phân phối mới để phát triển khách hàng	Mở rộng mạng lưới đường ống	L=1.890m	1.931	Năm 2026	1.931				
B	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI</b>			<b>170.352</b>		<b>4.637</b>	<b>47.938</b>	<b>62.310</b>	<b>46.733</b>	





TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
1	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	Số hoá mạng lưới đường ống, kết nối dữ liệu khách hàng		500	Năm 2026	500				
2	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	Chuyển nguồn nước thô từ sông Kiến Giang sang sông Trà Lý	DN700-600 L=12.300m	155.776	Năm 2026-2029		46.733	62.310	46.733	
3	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	Hiện đại hoá công tác quản lý vận hành các hệ thống cấp nước	Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển	8.243	Năm 2026	1.878				
4	Đầu tư lắp đặt các tuyến ống phân phối mới để phát triển khách hàng	Mở rộng mạng lưới đường ống	L=5.950m	5.833	Năm 2025-2027	2.259	1.205			
<b>C</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI</b>			<b>209.450</b>		<b>45.320</b>	<b>62.165</b>	<b>42.685</b>	<b>40.930</b>	<b>18.350</b>
<b>CI</b>	<b>Công trình thu và trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>			<b>39.650</b>		<b>16.020</b>	<b>17.105</b>	<b>4.525</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>
1	Nâng cấp trạm bơm nước thô và hệ thống kiểm tra chất lượng nước cho Xí nghiệp nước Thành phố	Nâng công suất trạm bơm nước thô, lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước	Lắp mới 01 tổ máy bơm Q=1.000m <sup>3</sup> /h và thiết bị	5.300	Năm 2026	5.300				
2	Nâng cấp trạm bơm nước thô Xí nghiệp nước Vũ Thư lên	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 01 tổ máy bơm	900	Năm 2027		900			



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
	6.000m <sup>3</sup> /ngày đêm		Q=250m <sup>3</sup> /h							
3	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước An Bài	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=120-130m <sup>3</sup> /h	1.800	Năm 2026	1.800				
4	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước Tiền Hải	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=250m <sup>3</sup> /h	2.000	Năm 2026-2027	1.000	1.000			
5	Xây dựng tuyến ống nước thô HDPE D350-L=350m cho Xí nghiệp nước Tiền Hải	Xây dựng mới tuyến ống nước thô	DN350 L=350m	800	Năm 2027		800			
6	Xây dựng công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô HDPE DN315-L6.400m cho Xí nghiệp nước Hưng Hà	Chuyển nguồn thô từ nước ngầm sang nước mặt sông Luộc	DN315 L=6.400m	19.800	Năm 2026-2027	7.920	11.880			
7	Xây dựng tuyến ống nước thô HDPE DN315-L1.900m trạm cấp nước Tây Sơn	Xây dựng mới tuyến ống nước thô	DN315 L=1.900m	3.050	Năm 2027-2028		1.525	1.525		
8	Nâng cấp trạm bơm nước thô cho Trạm cấp nước Tây Sơn lên 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=250m <sup>3</sup> /h	2.000	Năm 2027-2028		1.000	1.000		
9	Xây dựng tuyến ống nước thô HDPE DN315-L2.500m cho Xí nghiệp nước Nam Trung	Xây dựng mới tuyến ống nước thô	DN315 L=2.500m	4.000	Năm 2028-2029			2.000	2.000	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
<b>C2</b>	<b><i>Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</i></b>			<b>100.200</b>		<b>17.500</b>	<b>29.500</b>	<b>22.340</b>	<b>19.460</b>	<b>11.400</b>
1	Nâng công suất nhà máy nước An Bài từ 1.500m3/ngày đêm lên 6.500m3/ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước An Bài	Cụm xử lý công suất 5.000m3/ngày đêm; Bể chứa dung tích 600m3; Trạm bơm nước sạch	12.500	Năm 2026-2028	5.750	5.750	1.000		
2	Nâng công suất nhà máy nước Hưng Nhân từ 4.000m3/ngày đêm lên 7.000m3/ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước Hưng Nhân	Cụm xử lý công suất 3.000m3/ngày đêm; Trạm bơm nước sạch	7.800	Năm 2027-2029		1.000	2.340	4.460	
3	Nâng công suất nhà máy nước Tiên Hải từ 14.000m4/ngày đêm lên 24.000m3/ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước Tiên Hải	Cụm xử lý công suất 10.000m3/ngày đêm; Trạm bơm nước sạch	19.500	Năm 2026-2028	9.250	9.250	1.000		
4	Nâng công suất Trạm cấp nước Tây Sơn từ 2.500m3/ngày đêm lên 10.000m3/ngày đêm	Nâng công suất trạm cấp nước Tây Sơn	Cụm xử lý công suất 7.500m3/ngày đêm; trạm bơm nước sạch	20.000	Năm 2027-2029		7.500	7.500	5.000	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
5	Nâng công suất của các nhà máy khác	Đáp ứng công suất toàn Công ty năm 2030 là 148.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Q=17.200m <sup>3</sup> /ngày đêm	34.400	Năm 2027-2029		3.000	10.000	10.000	11.400
6	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn cặn cho nhà máy nước Tiên Hải	Nâng cao hiệu quả xử lý bùn cặn	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn hiện đại	5.000	Năm 2026-2027	2.500	2.500			
7	Cải tạo dây chuyền công nghệ Xí nghiệp nước Tiên Hưng	Nâng cao hiệu quả xử lý nước	Cải tạo bể tiếp xúc, bể lọc	1.000	Năm 2027-2028		500	500		
<b>C3</b>	<b>Phát triển mạng lưới đường ống</b>			<b>44.200</b>		<b>8.650</b>	<b>10.410</b>	<b>12.320</b>	<b>9.370</b>	<b>3.450</b>
1	Xây dựng các tuyến ống truyền dẫn DN450-315 từ nhà máy ra mạng lưới đường ống	Nâng cao năng lực cấp nước	DN450-315 L=7.600	20.400	Năm 2026-2030	4.400	5.000	5000	5.000	1.000
2	Đầu tư lắp đặt các tuyến ống phân phối mới để phát triển khách hàng	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225,160,110 L=22.840m	20.800	Năm 2026-2030	4.250	4.660	6.570	3.620	1700
3	Lắp đặt bổ sung hệ thống trụ cứu hoả phòng cháy, chữa cháy trên mạng lưới đường ống	Nâng cấp hệ thống phòng cháy, chữa cháy trên mạng lưới đường ống	Lắp đặt bổ sung trụ cứu hoả	3.000	Năm 2027-2030		750	750	750	750
<b>C4</b>	<b>Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>			<b>25.400</b>		<b>3.150</b>	<b>5.150</b>	<b>3.500</b>	<b>10.100</b>	<b>3.500</b>



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN THỰC HIỆN (TR.ĐỒNG)				
						NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029	NĂM 2030
1	Lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước thô cho Xí nghiệp nước Tiên Hải	Giám sát chất lượng nước	Giám sát 6 chỉ tiêu theo quy định của Luật Tài nguyên nước	3.300	Năm 2026-2027	1.650	1.650			
2	Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước cho các nhà máy khác	Giám sát chất lượng nước		7.100	Năm 2026-2029	500			6.600	
3	Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước	Giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước	Lắp đặt van điện điều khiển nhà máy; đồng hồ đo áp lực, đồng hồ đo lưu lượng, van điều tiết áp lực trên mạng lưới đường ống	10.000	Năm 2027-2030		2.500	2.500	2.500	2.500
4	Đầu tư chống thất thoát nước	Nâng cao hiệu quả chống thất thoát nước		5.000	Năm 2026-2030	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
	<b>Tổng cộng (A+B+C):</b>			<b>391.065</b>		<b>57.545</b>	<b>110.103</b>	<b>104.995</b>	<b>87.663</b>	<b>18.350</b>
	<b>Làm tròn</b>			<b>391.100</b>		<b>57.500</b>	<b>110.100</b>	<b>105.000</b>	<b>87.700</b>	<b>18.400</b>

Ghi chú:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển nói trên là cơ sở để HĐQT quyết định chủ trương đầu tư các dự án cụ thể khi có đủ điều kiện theo quy định và tình hình cụ thể của công ty;



2. Năm 2026, Công ty tập trung cao triển khai các dự án theo kế hoạch thực hiện năm 2026. Trường hợp có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc địa phương và điều kiện pháp lý đảm bảo, Hội đồng quản trị sẽ quyết định các dự án trong kế hoạch 2026-2030 có thể được triển khai sớm hơn dự kiến;

3. Khối lượng, quy mô đầu tư, đơn giá, tổng mức đầu tư, tiến độ triển khai các dự án được lập trên cơ sở khảo toán theo mét ống, khách hàng và một số dự án tương đương công ty đã triển khai; Quy mô, tổng mức đầu tư và tiến độ phụ thuộc vào thực tế;

4. Các dự án trong quá trình đầu tư, tiến độ có thể kéo dài do vướng các thủ tục về quy hoạch chung, quy hoạch 1-2000, quy hoạch chuyên ngành, thoả thuận vùng cấp nước và các nguyên nhân khác như cung ứng vật tư thiết bị ảnh hưởng bởi tình hình ổn định của thế giới, ...

5. Kế hoạch giải ngân năm 2026 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tiến độ thực hiện dự án và tổng mức đầu tư. Các công trình dự án dự kiến thực hiện năm 2026 và công trình phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước giải ngân phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai dự án và tình hình thực tế của công ty;

6. Số tiền dự kiến giải ngân các năm có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế triển khai dự án với đầy đủ điều kiện, cơ sở pháp lý và tình hình cụ thể của công ty; Số tiền giải ngân thực tế phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế triển khai và nghiệm thu, quyết toán theo quy định;

